



CÁNH CHIM ĐỒNG NỘI



thuongnhiemdongxua.vn



KIM ĐỒNG

VỜ KỊCH CÓ THẬT

Giờ kiểm tra môn hóa. Lớp học im phắc. Chợt có tiếng sột soạt khe khẽ — lại một bạn nào đó lật giấy qua trang mới. Dũng bồn chồn, lo lắng đưa mắt thất vọng nhìn vào trang giấy còn bỏ dở của mình. Chao, phải chi những dòng chữ tự hiện lên — những dòng chữ cần thiết. Bên cạnh Dũng, Nam vẫn cắm cúi viết lia lịa. Dũng bỗng thêm cái vẻ tự tin trong dáng ngồi thoải mái, bình tĩnh của Nam trước tờ giấy làm bài mỗi lúc một dày đặc những dòng chữ tươi rói màu mực. Dũng khẽ thở dài. Trước đây, mỗi khi làm bài kiểm tra, Dũng đâu có thiếu vẻ tự tin đó. Thời gian gần đây, các anh chị đi vắng hết, mọi việc dồn cả vào Dũng nên mới tới nông nổi này. Má Dũng đâu có hiểu tới chuyện học hành của Dũng như má Nam. Thăm trách má nhưng tai Dũng bỗng đổ lụng. Việc nhà quá bận, nhưng chính Dũng cũng có hơi làm biếng thật — cái mệt thường kéo theo cơn buồn ngủ, nhìn bài đã hết muốn học. Giá Dũng chịu khó hơn chút nữa thì đâu phải lúng túng như gà mắc tóc thế này.

— Các em chú ý, còn mười lăm phút nữa sẽ thâu bài!

Dũng giật thót mình như bất ngờ phải nghe một tiếng động lớn ở quá gần mặc dù giọng cô giáo vẫn nhỏ nhẹ như mọi ngày. Trời, lúc này đâu phải lúc hối hận — Dũng nhủ thầm. Giờ kiểm tra sinh vật mới rồi, Dũng đã phải hối tới hối lui khiến các bạn xung quanh phát bực mình. Giờ này, coi bộ khó mà hỏi vậy được nữa, vì cô giáo hóa rất nghiêm. Dũng lại nhìn qua Nam. A...

Nam vẫn cắm cúi viết, như không hay gì tới cái huých tay kín đáo của Dũng. Dũng bèn lấy đầu gối thúc

và đuổi Nam, nhưng Nam chỉ hơi quay sang cau mày tỏ vẻ khó chịu rồi lại cúi xuống viết. Chà, Nam đâu có chịu nhắc bài cho mình! — Dũng luống cuống nghĩ thầm. Hay là... ờ, một chút thôi, lẹ lên là được ngay. May sao Nam lại nhắc cánh tay kia lên khỏi chỗ đó...

★
★★

— Tụi mình vừa kiếm được vở kịch hay lắm. — Dũng vừa khoe với Hiền, vừa sốt ruột nhìn vào lớp.

Giấn vẫn chưa nộp bài. Không hiểu sao hôm nay Giấn chậm chạp thế. Ừa, mà Nam biến đâu mất rồi? Dũng chợt nhớ ra — Nam nộp bài trước Dũng mà. Kia rồi, bộ lại đang tính sáng tác một màn kịch cảm nữa sao mà dăm chiêu dữ. Dũng đã chuẩn bị tư thế để giỡn Nam chơi.

Nam tới chỗ Dũng và Hiền. Nhưng Dũng cụt hứng: khác hẳn mọi ngày, mắt Nam lạnh lùng lướt qua Dũng. Nam hỏi Hiền như không có Dũng ở đó.

— Hiền nộp bài «lẹ» đa. Có làm hết mấy câu hỏi không?

— Ờ, mình làm cũng được được... — Hiền ngập ngừng, ngạc nhiên trước thái độ lạ lùng của Nam và khuôn mặt đỏ ửng của Dũng. Ở lớp 8₁⁽¹⁾ này, ai chẳng rõ Nam, Dũng và Giấn thân nhau như hình với bóng.

— Ê, Hiền! Về thôi... — có tiếng bạn nào gọi Hiền.

— Thôi, mình về trước nghen. — không kịp nghĩ gì thêm, Hiền co cẳng chạy theo đứa bạn vừa gọi.

Lúc này Dũng cũng đã hiểu ra phần nào. Nam không bằng lòng, cứ nói thẳng ra có hơn không?

— Giận Dũng sao Nam? Tại Dũng bạn...

— Nam biết rồi! — không để Dũng kịp phân trần, Nam cắt ngang, giọng đanh lại — Dũng không mắc cỡ sao? Vậy

(1) Ở các tỉnh phía nam, các lớp trong cùng một khối lớp được phân biệt bằng chữ số, thí dụ lớp 8₁, lớp 8₂, lớp 8₃ v.v...

cũng đôi là chi đội trưởng đó! Ai không rõ nhà Lung bạn. Nhưng sao Dũng không thức khuya hơn chút nữa, coi có được không nào. Bộ ham ngủ sớm chớ gì...

Tại Dũng ù lên, không nghe thấy gì nữa. Dũng biết Nam không nói giỡn. Khuôn mặt Nam ngày thường dễ thương với đôi mắt mở to ấm áp, đôi môi đỏ hồng hay cười, giờ đây cau kỉnh dễ sợ. Nam nhìn Dũng như mới thấy Dũng lần đầu. Dũng biết mình sai, nhưng không ngờ hôm nay Nam nóng nảy vậy. Dũng bỗng thấy Nam đáng ghét. Bạn thân đó, giờ mới biết.

Dũng bật khóc tức tưởi khi Nam điềm nhiên đi thẳng ra cổng trường.

— Sao vậy Dũng? — Giấn từ trong lớp chạy ra, rồi rít hỏi.

Dũng khóc to hơn. Sự có mặt của Giấn làm Dũng thêm uất ức. Vậy mà Giấn luôn miệng khen Nam hiền — Dũng thầm trách.

— Ờ, còn trái khóc vậy ngộ kỳ quá. May tụi nó về hết rồi, chớ không lại được lên báo tường đó. Nói Giấn nghe coi chuyện chi đi. Ừa, Nam về trước rồi sao Dũng?

— Dũng không ngờ... — Dũng nói trong tiếng nấc — Bộ Nam tưởng Nam giỏi lắm rồi đó. Làm phách hoài...

Giấn chăm chú nghe Dũng kể, đôi mắt thoáng cười sau lớp kính cận. Mắt Giấn nghiêm lại khi Dũng kể cho Giấn nghe thái độ của Nam.

— Nam bữa nay kỳ ghê. — giọng Giấn bất bình. Giấn lựa lời an ủi Dũng; tay Giấn nhẹ nhàng khoác lên vai Dũng. Hai đứa cùng đi ra phía cổng trường. Bằng tuổi Dũng (còn thua Dũng tới hai tháng) mà sao Giấn có vẻ người lớn ghê. Hèn chi Giấn được cả liên đội tin nhiệm bầu làm liên đội trưởng. Dũng thấy người dần trước lời lẽ thông cảm của Giấn:

— Ai không có lúc mắc khuyết điểm. Dũng sai, rồi Dũng sẽ sửa chữa chớ! Đã vậy, tụi mình phải làm tới cho Nam

biết tay mới được. Dũng biết Gián định làm cách chi không? Tụi mình học chung với nhau, gắng học được hơn điểm Nam. Vậy mới chọc tức được Nam. Bộ Nam tưởng không có Nam không được sao...

Đọc đường về, hai đứa bàn bạc tìm mọi cách để Dũng có thể vừa làm đầy đủ việc nhà, vừa học được bài. Thực ra, với Dũng, việc đó không dễ. Không phải lúc nào Gián cũng ở bên để giúp Dũng làm việc nhà — tuy Gián hứa như vậy. Gia đình Gián cũng không rảnh. Khó thì khó thật, nhưng cái mặt vênh vênh dễ ghét với đôi mắt lạnh lùng của Nam hồi nãy lại hiện ra. Câu nói của Nam còn văng vẳng: «Vậy mà cũng đòi là chi đội trưởng đó». Được rồi, để coi — Dũng nhủ thầm.

Cánh tay Gián vẫn tin cậy quàng trên vai Dũng. Gián thật đáng yêu. Mặt Gián hồng lên — vì nắng trưa đất đỏ hay vì màu hồng ánh lên từ tấm khăn quàng nơi cổ? Dũng chợt nhìn xuống ngực mình: hai dải đuôi khăn đỏ lay động trước gió hè, chiếc huy hiệu măng non xanh mát giữa ngực trái. Dũng chợt nhớ tới buổi kiểm tra sáng nay, kẻ ra Dũng cũng có lỗi thật.

★
★

Sắp nghỉ hè. Chiều nay Gián, Dũng, Nam đến trường làm báo tường. Trông cách đi cũng biết Nam và Dũng còn giận nhau. Giận nhau nhưng vẫn đi cùng bọn — Gián và Dũng trước, Nam sau. Đang nói chuyện với Gián, chợt Nam nói câu gì đó xen vào là Dũng làm thinh ngay. Trong bộ ba, Dũng vốn là tay «gan lì» nhất. Cả tháng nay, ngồi cạnh nhau mà vẫn ở trong tình trạng «chiến tranh lạnh», như vậy kẻ cũng khó chịu. Quả thật, đôi lúc Dũng cũng buồn, dù Gián có tỏ ra thân với Dũng hơn với Nam (Dũng cảm thấy vậy). Phải chi Dũng và Nam không giận nhau. Hơn tháng qua, được Gián theo sát, Dũng cũng gắng học nhiều hơn (không hiểu vì nghĩ tới câu nói đâm hông của



Cánh tay Gián vẫn tin cậy quàng trên vai Dũng.

Nam: «Vây mà cũng đòi làm chi đội trưởng», hay vì tự ái với Nam). Dũng học khá lên trông thấy, có phần còn hơn cả hồi đầu năm học. Nhưng Dũng vẫn không quên được chuyện cũ. Mà Nam cũng lạ lắm. Có lúc, như quên cả chuyện giận nhau, Nam tự nhiên nói câu gì đó với Dũng giữa đám đông bạn bè, rồi mắt Nam đỏ lên muốn khóc khi Dũng làm thinh không trả lời. Nhưng thường là Nam cũng làm mặt giận không thua gì Dũng, lại còn tỏ ý chê bai Dũng cái này cái khác với Gián. Những khi đó, trông Nam thật tức cười, cứ như đang đóng kịch vậy.

Chị phụ trách vẫn chưa tới. Dũng tranh thủ chép lại bài hát ở sổ của Gián để chủ nhật tới sinh hoạt văn nghệ. Có tiếng Nam hỏi Gián:

— Biết chưa?

Gần đây, Nam nói năng cũng tức cười nữa chứ. Thỉnh thoảng Nam lại hỏi Gián một câu bí mật kiểu đó. Trêu tức nhau hoài — Dũng bực bội nghĩ thầm.

— Biết rồi. — Gián đang loay hoay trải tờ giấy viết báo lên bàn cho ngay ngắn, lơ đãng trả lời.

— Vây à? — Nam reo lên. Rồi chưa kịp hiểu ra sao, Dũng đã thấy Nam nhảy đại lại chỗ mình. Nam vuốt má Dũng — cử chỉ đùa giỡn thân mật trước đây — giọng hóm hỉnh:

— Dũng vẫn giận Nam sao?

Thấy Dũng làm thinh, Nam leo ngay lên bàn ngồi trước mặt Dũng, tinh nghịch:

— Tụi Nam chọc Dũng vậy Dũng mới rần học nhiều chớ! Bây giờ Dũng giỏi hơn Nam rồi đó.

— Tôi không học bài, ham đi ngủ sớm, làm sao giỏi được. Có mắng tôi như bữa đó cứ mắng đại cho rồi. — Dũng hất tay Nam, tránh ra xa, nói mát.

Nam sững người, mắt mở to trước vẻ hờn dỗi của Dũng. Bất chợt, Nam nhảy xuống, lạng lẽ bỏ ra cửa trong khi

Gián cuống quýt la lớn: «Trời ơi, không phải Dũng biết chuyện đó đâu Nam!» Nam đi rồi, Gián lại bên Dũng lúc đó còn ngơ ngác:

— Kỳ quá! Hai đứa sao hay hờn vậy. Thôi để Gián kể hết cho Dũng biết nghe. Nam đâu có làm phách với Dũng. Đừng giận Nam nữa...

Bằng giọng hấp tấp, một cách lộn xộn, Gián cho Dũng biết việc làm bí mật của Gián và Nam. Thì ra mọi việc là do Gián và Nam sắp đặt, Dũng vô tình nghi oan cho Nam.

Thấy Dũng bắt đầu làm biếng, đôi khi bỏ cả học tổ, học hành sút hẳn đi, Gián và Nam rất lo. Thân nhau, lo cho Dũng thì đã đành rồi. Nhưng Gián còn lo cho cả phong trào Đội. Dũng học kém, các bạn trong chi đội của Dũng sẽ nghi sao khi chi đội trưởng của mình không gương mẫu như vậy? Lo lắng, nhưng Gián, Nam vẫn chưa tìm được cách nào giúp Dũng. Thực ra thì cũng khó khăn. Công việc nhà của Dũng nhiều quá, mà Dũng lại cũng không gắng.

Nội mái số Dũng tự ái.

Tối bữa kiểm tra sinh vật, Nam rất không bằng lòng khi thấy Dũng tới lui hỏi các bạn. Ra chơi, Nam nói ngay chuyện đó với Gián. Hai đứa bèn lên vào buồng nước⁽¹⁾ bàn soạn. Một ý hay xuất hiện, kế hoạch được vạch ra. Chọc được Dũng thành công, chắc thời gian tới Dũng sẽ gắng học. Dũng vốn học khá. Nam lãnh phần khiêu khích Dũng, trong khi Gián theo sát, khuyên Dũng. Cả tháng qua, Nam phải vất vả lắm mới hoàn thành được nhiệm vụ. Tinh Nam vốn coi mở, hiền lành. Đóng kịch một lúc thì còn được, đóng kịch hàng ngày với Dũng quả là quá sức của Nam. Nhiều lúc Nam quên mất nhiệm vụ, định tán chuyện với cả Dũng — may là Dũng giận Nam thật sự. Nam thường sốt ruột giục Gián nói cho Dũng biết, nhưng Gián bảo để

(1) Phòng để nước uống cho học sinh.

đến khi nghỉ hè. Hồi này, Nam hỏi Gián «biết chưa» là như vậy. Chẳng dè Gián lơ đãng nghĩ Nam hỏi Dũng biết chuyện hôm nay viết báo tường chưa, bảo: «Biết rồi». Nam mừng quá định chạy lại đùa với Dũng...

— Đó, Dũng đừng giận Nam nữa. Nam là diễn viên loại giỏi đó. — Gián vui vẻ kết thúc câu chuyện, định kéo Dũng lại trang trí đầu báo, nhưng mắt Dũng đỏ hoe tự lúc nào. Không nói không rằng, Dũng chạy vụt ra phía vườn rau của liên đội. Nam đang bắt sâu rau, mắt cũng còn hoe đỏ.

— Nam, Nam đừng giận Dũng. Vậy mà Dũng tưởng Nam ghét Dũng ... — Dũng cuống quýt gọi Nam, chạy nhanh tới bên Nam.

Nam bỗng nhớn cười — cười mà mắt lại ánh nước — oái lúm đồng tiền bên má trái lún sâu. Nam lúc này xinh và hiền, thật hiền. Dũng nhìn Nam rồi lại nhìn Gián — Gián đã tới bên Dũng từ lúc nào. Chưa bao giờ Dũng yêu quý hai đứa bạn thân của mình như lúc này. Một mảnh khảnh, trắng trẻo như con gái, mắt mở to đen lầy; một khỏe mạnh, đen chắc như cây cao su. Cả hai đang nhìn Dũng cười sung sướng, mắt ánh niềm vui. Giữa vườn rau xanh tốt của liên đội, bộ ba đứng đó, ba chiếc khăn quàng cổ rực như ba ngọn lửa nhỏ.

★
★★

Câu chuyện trên là tóm tắt nội dung của một vở kịch chẳng? Gọi như vậy cũng được. Có điều, đây là một vở kịch có thật của ba đội viên có mặt trong đại hội cháu ngoan Bác Hồ huyện Xuân Lộc (Đồng Nai) mà tôi tình cờ được biết. Không tin, xin mời các bạn đến gặp các tác giả của vở kịch. Các bạn sẽ còn được biết nhiều chuyện lý thú khác nữa.

Tác giả thứ nhất — Nguyễn Tuấn Nam, chi đội trưởng chi đội Trần Văn Ôn, mười ba tuổi, học lớp 9 trường cấp I, II Xuân Lộc⁽¹⁾. Nam kể:

Ba chúng tôi cùng được liên đội cử đi dự đại hội. Rủi thay, Dũng phải nằm bệnh viện nên không tới được. Chưa đi thăm Dũng, tôi và Gián áy náy quá. Kẹt cái, cả hai đứa còn phải lo chuẩn bị đi đại hội. Tôi có trách nhiệm báo cáo thành tích của liên đội. Gián thì lo báo cáo về «nghìn việc tốt» của mình. Lo cái báo cáo của tôi thật khó. Liên đội chúng tôi hiện là liên đội có phong trào khá nhất huyện Xuân Lộc. Hơn một năm nay, các bạn làm được nhiều việc tốt, gửi gắm cả cho tôi báo cáo với đại hội. Bản thành tích đã được ban chỉ huy liên đội chuẩn bị sẵn, nhưng đọc nó lên không phải chuyện dễ. Riêng Gián thì có cái kẹt riêng — những việc tốt chính Gián đã làm có khi nào Gián kể lại cho ai biết, chỉ có cuốn sổ «nghìn việc tốt» được biết. Tính Gián vậy. Giờ phải nói trước đông người, chắc Gián mắc cỡ lắm. Thân nhau, tôi và Dũng học Gián được nhiều đức tính tốt. Có những việc làm của Gián, tôi nhớ hoài. Như cái chuyện «Gián liều» chẳng hạn.

Tháng tám năm bảy mươi sáu vừa rồi, đội văn nghệ Măng non tụi tôi lên Biên Hòa dự hội diễn (nhưng «hụt», vì bị hoãn). Buổi trưa ngày thứ hai, lúc mười một giờ, mấy đứa rủ nhau đi tắm ở hồ bơi Cung văn hóa Biên Hòa. Vừa ra tới nơi, chưa ai kịp xuống nước đã nghe cái «ùm»... Tôi ngoảnh vội lại phía đó. Chết rồi, Gia — một bạn không biết bơi trong đội — vừa bị rớt xuống chỗ nước sâu nhất. Cậu diễn viên kịch vào loại khá đó đang ú ớ, chơi với thật chớ không phải là đóng kịch dưới nước. Gián đứng cạnh tôi, vút một cái, tôi chỉ kịp ngó đôi chân đen mập của Gián lướt xuống hồ. Trời! Tôi càng lo hơn, vì Gián cũng như

(1) Ở phía nam, trường cấp II có đến lớp 9. Ở một số trường, đội viên sinh hoạt theo khu phố, vì vậy trong cùng một lớp có đội viên của hai hoặc ba chi đội; ngược lại, mỗi chi đội có đội viên rải ra trong hai hoặc ba lớp. Dũng và Nam đều là chi đội trưởng.



... mấy đứa rủ nhau đi tắm...

tôi, đâu có thạo bơi. Coi chừng không cứu nổi Gia mà Giấn cũng đuối luôn thì nguy. Vừa lúc đó cậu Dần mập cũng lao lẹ xuống — tôi yên tâm hơn vì Dần bơi thạo hơn cả. Dần sải tay vượt qua Giấn tới chỗ Gia đang «giã gạo» như con cào cào. Lúng túng sao đó, kéo được Gia lên, ngó bộ Dần cũng lả dữ. Từ chỗ đó vào bờ không xa, nhưng đáy hồ bơi cho tới kế bờ vẫn sâu lắm. Tôi đó thì Giấn có dịp ra tay rồi, Giấn bơi một chút, dùng hết sức kéo cả Dần và Gia vào. Vất vả hoài rồi cũng thoát nạn. Lên bờ, tôi giỡn Giấn:

— Liệu quá ta. Giấn đâu có bơi thạo, may có Dần chớ không thì nguy to rồi đó.

— Ờ... khi đó Giấn cuống lên, đâu có nhớ là mình chưa bơi thạo — Giấn ngượng nghịu cười xòa.

Tôi thấy xấu hổ. Giấn vì thương Gia, dưng cảm lao ngay xuống, quên rằng mình có thể bị nguy đến tính mạng. Còn tôi, tôi đã không dám làm như thế. Sau buổi đó, tụi tôi tin nhiệm Giấn dữ hơn. Mà Giấn thiệt xứng đáng với lòng tin của liên đội. Nhà Giấn ở ngay cạnh loa phát thanh thị trấn, suốt ngày loa nói oang oang. Giấn phải học bài bằng cách sáng dậy trước khi loa phát một giờ đồng hồ, đêm thức thêm một giờ sau khi loa tắt. Vậy mà Giấn học giỏi quá, giỏi toàn diện, thầy cô khen hoài. Giấn tới chơi nhà tôi, trẻ nít quanh hàng xóm đều mến Giấn. Má tôi thỉnh thoảng lại bảo: «Chơi với Giấn, con khỏi học đâu xa. Học ngay Giấn là giỏi rồi đó. Học thầy không tày học bạn, con à». Gì chớ chuyện đó khỏi nói mà, tôi và Dũng đều hiểu vậy. Giấn là đội viên đầu tiên trong liên đội được học đối tượng Đoàn. Tôi và Dũng vẫn thầm mong ước được như Giấn...

Tác giả thứ hai — Tăng Vĩnh Giấn, mười lăm tuổi, dân tộc Nùng — Liên đội trưởng liên đội thiếu niên trường cấp I, II Xuân Lộc.

Giấn đang hí hục viết bản thành tích cá nhân để chuẩn bị báo cáo điển hình trong đại hội. Việc tốt Giấn làm thì đã có sẵn trong sổ tay « Nghìn việc tốt », nhưng kể những việc đó ra thì xấu hổ quá. Ngồi nghĩ toát mồ hôi mà Giấn vẫn thấy bí, viết rồi lại bỏ, rồi lại viết. Đôi mắt kính cận mờ hơi nước, thỉnh thoảng lại phải lau. Phải chi Giấn được lãnh nhiệm vụ của Nam thì thích biết bao. Là liên đội trưởng, thành tích của các bạn, Giấn rành lắm, kể hết cả buổi cũng được. Chị Nguyệt Liêm bảo Giấn viết bản thành tích cá nhân nhưng ngồi đây Giấn lại nghĩ tới các bạn hoài.

Nam đây nè. Cao, mảnh mai và xinh như con gái, múa hát giỏi hơn cả con gái. Làm chi đội trưởng, mà Nam bận túi bụi vì kiêm nhiều việc quá. Ở trường, Nam có vẻ trẻ con và tinh nghịch, nhưng về nhà, kể như là một bà chị đảm đang. Nhà Nam có tới chín anh em, ba Nam rủi ro bị tai nạn mất năm ngoái, Nam là con thứ hai mà được bảy em gái yêu quý hết mực. Trước, nhà Nam có bé Quỳnh chỉ thích được anh Nam ru Huế. Đang khóc chết giấc, được anh Nam dỗ một câu là con nhỏ nín ngay. Nghe Nam hát và múa thiệt mê; không có điệu vũ « Vui tự túc » do Nam sáng tác, liên đội làm sao được giải kỳ đi trại hè vừa rồi. Trời, mình đâu có giỏi và khéo như Nam.

Kể tới Dũng, anh chàng chi đội trưởng lì lợm. Bị Giấn và Nam khích bác một hồi mà rồi Dũng quyết tâm học thiệt giỏi được đó. Ngó bộ vô tâm vậy chớ Dũng tinh cảm lắm. Không có Dũng phát hiện hoàn cảnh gia đình Nguyễn Đạo Hiệp, cả đội đâu có biết mà giúp đỡ Hiệp. Nghe Nam kể lại rằng Dũng còn cho Hiệp tiền mua vở mà Dũng giấu mọi người. Giấn chợt nhớ hôm chi đội Trần Văn Ôn thu hoạch rau cải, ngoài phần bán lấy quỹ, còn đem biếu gia đình Hiệp năm ký rau. Bữa đó vui quá, mặt ai cũng rạng rỡ. Mà có việc làm tập thể đó cũng nhờ có cách mạng. Trước, nếu trong lớp có bạn nào nghèo quá, mình có giúp

đó cũng làm lén và riêng lẻ thôi. Như chuyện Nam lén dành tiền quà sáng của mình để cho bạn Nguyễn Ngọc Đào hồi học lớp năm. Nói ra đâu có phải ai cũng đồng tình. Từ ngày có Đội thiếu niên, việc gì cũng làm tập thể, chính Giấn cũng thấy phần chần chừ hơn. Cũng có những việc « bí mật » — Giấn chợt nhớ ra. Đâu có ai biết việc tui mình học với Huỳnh Văn H. — Giấn vui vui khi nhớ lại chuyện đó...

Năm ngoái, lớp 8, của Giấn có bạn Huỳnh Văn H. Đầu năm học, H không những học kém mà còn ham nói chuyện trong lớp, ham trốn lao động. Thầy giáo phiền lòng vì H bạn bè bất bình về H. Giúp H sửa chữa, ai cũng e ngại vì H còn có bệnh tự ái. Hơn nữa, mới vào học, chưa thật hiểu tính tình nhau, thật khó. Nhóm Giấn — Dũng — Nam đã tìm ra một cách, nhưng chỉ có thể thắng lợi khi giữ kín được chuyện. Mọi việc lặng lẽ bắt đầu. Một bữa H, bỗng thấy Nam tới nhà mình. Chưa hết ngạc nhiên thì H đã bị Nam kéo tới bên bàn.

Sáng nay H có nghe thầy giáo giảng đoạn này sao không, bày cho Nam chút xiu. — Nam giở bài hình học vừa học sáng đó — Rủi quá, mấy bữa rày Nam bị đau đầu hoài, có lúc không chú ý nghe thầy nói được nữa.

H tin ngay vì Nam quả có yếu thật. Cả lớp đều rõ Nam thường bị trúng gió ngất xiu. Da Nam trắng xanh, người ốm nhóc, chỉ được cái bộ cao. H thương Nam, muốn chỉ cho Nam nhưng không chỉ được. Buổi sáng, H nói chuyện hoài, có nghe thầy giảng chút nào đâu. Tự nhiên, H thấy ân hận. Như nhận biết được ý nghĩ của H, Nam vui vẻ bảo H:

— Bộ sáng nay H cũng không nghe đoạn này hả! Khỏi lo, để Nam tới nhà Giấn coi. Nhưng Nam tính vậy nè, H coi có được không nghe. Rày trở đi, những giờ toán, H chịu khó nghe giùm Nam — giờ toán Nam hay đau đầu quá mà. Về, mình chỉ giùm nhau. Luôn tiện Nam đến đây học với H, nhà Nam chật, tui nhỏ phá quá. Chịu không?

Quả nhiên, H vui vẻ đồng ý. Thấy mình được bạn tin cậy, ai không khoái. Lăn lăn vậy, thêm cả Giấn đến học,

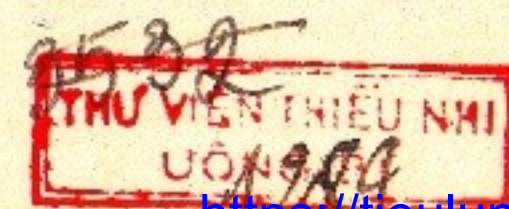
H nhích dần lên trước sự ngạc nhiên của mọi người. Cho cả đến bây giờ, việc H đang từ chỗ gần kém nhất lớp đã trở thành một học sinh khá vẫn còn là một bí mật mà thầy chủ nhiệm chưa phát hiện ra nguyên-nhân. Đến ngay H mà còn không hay cái mưu mẹo của tụi Gián thì ai hay được.

Vậy đó, bấy nhiêu chuyện, nếu Gián được phép kể trước đại hội thì dễ ợt. Nam vậy mà may mắn, nội cái chuyện chi đội Trần Văn Ôn của hân dọn cỏ tranh trồng rau đã đủ kể cả buổi rồi. Minh kệt quá.—Gián bản khoản. Chợt Gián trông thấy tập tranh thiếu nhi vẽ dự thi đề ở bàn chị Tuyết — cán bộ ban thiếu nhi huyện Đoàn. Bức tranh «Nghìn việc tốt» của Gián được điểm tuyệt đối 20/20. Bức tranh này được cho điểm cao, hân còn do đề tài gần gũi với phong trào «nghìn việc tốt». Thực ra, Gián chỉ là người vẽ, còn đề tài thì mấy đứa bàn bạc nghĩ ra rồi nhường cho Gián vẽ. Trong khi Gián vẽ, Nam cũng góp ý sửa sang giúp Gián nhiều chỗ. Những việc tốt Gián vẽ trong tranh đều là những việc các bạn Gián đã làm trong hơn năm qua: dắt cụ già qua đường, quét đường phố, chỉ đường v.v... Mấy anh chị khen Gián vẽ sinh động, thể hiện được tác phong lễ độ của một đội viên khi giúp đỡ người lớn. Khen hoài mình Gián nhưng mấy anh chị đâu biết rằng nhờ có những việc làm đẹp của bạn bè, Gián mới có cảm xúc để vẽ — như mấy chú họa sĩ thường nói. Nghĩ vậy, Gián bỗng reo lên sung sướng. Gián sẽ kể cho các bạn ở đại hội nghe về bức tranh này và kể một vài việc làm nhỏ của bản thân. Từ đó, các bạn sẽ hiểu giúp Gián rằng Gián cũng chỉ làm việc như các bạn của Gián; trong thành tích của Gián có nhiều công của cả liên đội trưởng cấp I, II Xuân Lộc. Gián sung sướng cúi xuống bắt đầu viết, hai dải đuôi khăn đỏ, phấp phồng trên lồng ngực theo nhịp đập vui của trái tim, nổi bật trên trang giấy trắng. Cũng như Nam, với Gián, câu chuyện «đóng kịch» để giúp H không phải là điều Gián nhớ nhiều.

Toàn thể đội viên có mặt trong đại hội cháu ngoan Bác Hồ huyện Xuân Lộc đều khen ngợi tài diễn kịch của đoàn đại biểu liên đội trưởng cấp I, II Xuân Lộc. Võ kịch câm: «Thông minh và dốt nát» do Gián, Nam và Gia — anh bạn được Gián cứu đạo nọ — biểu diễn, hấp dẫn mọi người đến nỗi gặp Gián, Nam, Gia trong giờ nghỉ, nhiều bạn xúm lại xin kịch bản đề sau đại hội sẽ về trường mình tổ chức tập. Có bạn hóm hỉnh hỏi Gián: «Nè, ông chủ «thông minh», không soi gương tập dáng đi nữa sao?» (Chẳng là trong vở kịch, Gián sắm vai lão chủ dộc ác nhưng dốt nát và mắc tật soi gương làm dáng trong mọi lúc). Những lúc như vậy, Gián và Nam lại ngượng ngịu nhìn nhau mỉm cười.

Giá các đại biểu đại hội biết rằng những diễn viên sân khấu này khi cần còn đóng kịch trong sinh hoạt hàng ngày để có thể giúp đỡ bạn bè tiến bộ! Trong những vở kịch có thật ấy, bao giờ Nam và Gián cũng thành công rực rỡ. Bởi vì, không chỉ là những diễn viên có tài, Nguyễn Tuấn Nam và Tăng Vĩnh Gián còn luôn luôn hết lòng vì bạn bè, được toàn thể đội viên liên đội trưởng cấp I, II Xuân Lộc yêu mến.

Thị trấn Xuân Lộc, tháng 10 năm 1976



CHUYỆN XẢY RA TRÊN SÀN THUYỀN

Nguyễn Doãn Hùng đã chọn được chỗ kín đáo trong khoang thuyền. Nằm ở đây, Hùng có thể quan sát xung quanh: có thể ngắm biển, nhìn mọi người đi lại trên thuyền, dưới hầm máy... Buổi chiều, gió biển mát rượi. Biển xanh thẳm lại như pha mực. Những đợt sóng đuổi nhau tung bọt trắng xóa. Trên sàn thuyền, mọi người đang hối hả chuyển cá lên bờ, thuyền thúng va nhau lộp cộp. «Ngày mai, mình phải xin bố đi biển mới được». — Hùng nghĩ thế. Hôm nay là ngày hè đầu tiên của Hùng. Vụ hè năm ngoái Hùng đã theo bố đi biển nhiều lần. Hùng thích thú nhớ lại những đêm ngồi trên thuyền đèn với chú An. Đèn vừa đốt sáng, cá đã nổi lên châu lấy thuyền đèn đặc, cá say ánh sáng lừ đừ. Hùng có cảm tưởng như chỉ cần dùng rỏ xúc cá lên cũng đổ đầy thuyền... Những lúc ấy Hùng muốn nhảy cẫng lên. Nhưng chú An lại ra hiệu cho Hùng phải ngồi yên lặng và bơm thêm không khí vào đèn măng-sông. Còn chú An thì lách mái chèo rất nhẹ đưa thuyền đèn vào giữa vầng vó để nhử cá vào.

Thế mà, năm nay lão Đ lại thay chú An phụ trách thuyền đèn. Hùng không thích lão Đ. Lão hay quát trẻ con, hay bẹo tai Hùng. Hùng sợ nhất là những lúc lão say rượu, hai mắt lão đỏ kè, lão có thể túm Hùng quăng xuống biển. Lão hay kể chuyện cá mập đe dọa bọn Hùng. Nghe nói nhà lão trước đây giàu lắm, có những ba chiếc thuyền, lão là người vào hợp tác xã sau cùng.

Nghĩ đến lão Đ, Hùng thấy chán chán. Biết bao giờ chú An mới đi học về? Nghe nói chú học ở đâu xa lắm, tận ngoài Hà Nội cơ mà. Hùng nghĩ đến chú Lanh thợ máy.

Phải rồi mình sẽ xin xuống hầm máy giúp chú Lanh. Muốn vậy thì phải học. Hùng quyết định tìm một chỗ kín trong thuyền để nằm «học» chú Lanh tháo lắp máy. Hùng sẽ nhớ thật kỹ, nhớ lâu lâu cách lắp các chi tiết máy như chú Lanh đã làm. Rồi chú Lanh sẽ ngạc nhiên cho mà xem... Nghĩ vậy, Hùng dán mắt qua khe hở trong khoang thuyền, chăm chú nhìn chú Lanh tháo lắp các chi tiết máy...

Hùng ngủ thiếp đi trong luồng gió biển mát rượi. Khi Hùng tỉnh dậy, trời đã nhá nhem tối. Hùng giụi mắt mấy cái rồi nhìn xuống hầm máy: chú Lanh đã lên bờ từ bao giờ, cửa hầm máy khóa chặt. Hùng chui ra khỏi khoang thuyền, leo lên mũi. Bỗng Hùng nhận ra một bóng người đang lom khom bên đồng lưới gần cột buồm. Hùng nép vào bánh lái và nhìn. Nhận ra lão Đ, Hùng thấy gai gai trong người. Lão làm gì thế nhỉ?... Hùng men theo đồng lưới đến gần. Thì ra lão đang nhặt cá bỏ vào bao tải. Hùng bỗng hiểu. Lão Đ đã giấu cá xuống dưới đồng lưới này, chờ trời tối. Hèn gì chiều nay lão cứ nán lại trên thuyền ngồi lau bóng đèn, ra về chăm chỉ lắm...

Tuần cá vào đầy bao tải xong, lão Đ ngẩng lên quan sát xung quanh. Bỗng lão giật nảy mình khi nhận ra Hùng. Lúng túng một lúc rồi lão cũng định thần lại được. Lão đứng thẳng dậy, trợn mắt nhìn Hùng, quát:

— Nè, mày do thám tao hả? Tao thì tao quăng xuống biển.

Hùng nhảy lùi một bước và cự lại:

— Tui không sợ.

Lão Đ bỗng đổi chiến thuật. Lão vui vẻ bảo Hùng:

— Ờ ờ mà thôi, tao lấy thêm mấy con cá về đem bán lấy tiền nhậu rượu, mày không mách với ai hỉ? Mày có thích đi thuyền đèn với tao không hỉ?

Hùng nhìn lão chăm chăm... Hùng không sợ lão dọa, nhưng Hùng thích đi biển, đi thuyền đèn. Đi với lão không thích thật nhưng còn hơn ở nhà. Hùng có học được

để giúp chú. Lanh thợ máy thì cũng còn lâu. Mà chắc gì chú Lanh đã đồng ý. Máy móc mà! Lại còn cái Thủy con lão Đ nữa. Thường ngày, Hùng và Thủy vẫn chơi thân với nhau, tuy Thủy mới học lớp 5 — kém Hùng một lớp. Một củ khoai nướng, dăm bảy quả giầu gia, Thủy cũng đem chia cho Hùng. Nếu biết chuyện Hùng mách tội bố nó ăn trộm cá của hợp tác xã, chắc Thủy sẽ giận Hùng lắm. Nghĩ vậy, Hùng trở nên lúng túng.

Nhưng nếu Hùng không mách thì lão Đ sẽ đem bao tải cá kia đi bán cho mấy mụ buôn lậu cá. Công sức của cả đội thuyền thế là biến thành tiền riêng nhét vào túi lão Đ. Rồi những lần khác nữa. Biết bao nhiêu là cá. Không! Mình phải bắt lão Đ mang cá về trả cho hợp tác xã... — Hùng tự nhủ như vậy...

Thấy Hùng đứng im không nói gì, lão Đ tưởng chuyện đã xuôi. Lão khẽ nhe nhấc bao tải cá lên vai, định lội vào bờ. Bỗng Hùng chạy đến, dang tay ngăn lão lại:

— Ông... ông mang cá về trả cho hợp tác xã, không thì tui đi mách...

Lão Đ đứng sững lại, trợn tròn mắt ngạc nhiên. Lão nhìn Hùng một lúc, rồi như nhớ ra điều gì, lão vội đặt bao tải cá xuống sàn thuyền, kêu «à à» và xoa hai bàn tay vào nhau. Lão bảo Hùng:

— Ờ ờ... tao quên trả công cho mày, Hùng hỉ! Tao chia cá cho mày hỉ! Ờ mà thôi, mày biết mang cá đi bán ở mô được. Mày cầm lấy ít tiền hỉ? — lão vừa nói vừa lăn thắt lưng quần, lấy ra năm đồng bạc đưa cho Hùng.

Hùng rút tay lại, nhìn lão một lúc rồi nói:

— Tui không lấy tiền, ông không mang cá về trả cho hợp tác xã thì tui mách.

Lão Đ vò vò tờ bạc trong tay. Lão nhìn Hùng như mới gặp lần đầu... Bỗng nhiên lão ngồi bệt xuống sàn thuyền, như tính toán điều gì.

Hùng cũng ngồi xuống mạn thuyền. Kề ra lão Đ cũng là một người đánh cá giỏi. Khi ở ngoài biển, lão làm việc

rất hăng, lão có tài phán đoán các luồng cá đi. Mọi người trên thuyền vừa nê lão Đ lại vừa bực với lão vì lão hay cãi bướng. Nghe nói nhiều lần lão đã giấu cá của thuyền rồi đem đi bán, lấy tiền uống rượu. Cũng có người nhìn thấy nhưng không dám nói ra, sợ lão nổi khùng, sợ lão chửi... Mà không bắt được quả tang thì lão chối phăng đi. Dần dần lão được thề, làm già. Không ngờ lần này, lão gặp phải một đối thủ nhỏ tuổi mà gan lì hơn lão. Chắc lão đang cố đợi Hùng chán, Hùng bỏ về để lão vác cá đi đấy. Nhất định Hùng phải bắt lão trả lại cá rồi mới về. Chú An đã nhiều lần bảo Hùng rằng lấy một con cá trên thuyền cũng xâm phạm tài sản tập thể. Phải coi của hợp tác xã như của nhà mình cơ mà. Chả thế mà nhiều lần, lưới đèn, chèo thùng phơi ở sân kho hợp tác xã, khi có mưa, Hùng đã chạy sang mang vào trong nhà. Ở nhà Hùng có bao nhiêu là chi của hợp tác xã — vì bố Hùng là chủ nhiệm — và mặc dầu Hùng rất thích có một viên chi đánh đáo nhưng chưa bao giờ Hùng đụng đến.

Hùng cứ ngồi như thế, vừa nghĩ, vừa quan sát lão Đ. Trông như chiếc mâm đồng đã từ từ nhô lên khỏi mặt biển. Hùng thấy bụng đói cồn cào, chắc bố mẹ Hùng đang mong Hùng lắm. Ờ, hôm nay lại có phim. Những tiếng «a lô, a lô» đã bắt đầu văng vẳng... Hùng hết ngồi xuống lại đứng lên. Hùng phải theo lão Đ đến cùng.

Đột nhiên, lão Đ đứng bật dậy. Lão chỉ tay về phía Hùng, quát lên:

— Cút, mày cút đi, tao không cần! — rồi lão vác bao tải cá lên vai, lội ào xuống nước. Chắc lão biết là không thể thi gan được với Hùng.

Chờ cho lão lên bờ, Hùng mới bơi vào. Lão Đ đi trước, Hùng theo sau... Cho đến khi lão rẽ vào trụ sở hợp tác xã, Hùng mới chạy vút về nhà.

Cơm xong, chưa kịp uống nước, Hùng đã chạy vội ra ngõ. Tiếng «a lô, a lô», ngoài bãi chiếu bóng đang giục Hùng. Khi chạy qua nhà lão Đ, Hùng đột nhiên dừng lại.



Lão Đ. đi trước, Hùng theo sau...

Hùng nhận ra cái Thủy đang đứng đợi ai, trông buồn buồn. Chắc nó đã biết sự việc vừa rồi... Hùng đến gần, bảo nó:

— Thủy ới, đi xem phim không?

Cái Thủy chưa kịp trả lời thì bác phó chủ nhiệm hợp tác xã đánh cá Hải Trung (Nghị Lộc — Nghệ Tĩnh) đã từ nhà lão Đ đi ra. Nhìn thấy Hùng và Thủy, bác vui vẻ xoa đầu cả hai và nói: « Hùng và Thủy giỏi lắm, các cháu xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ... Thôi, các cháu đi xem phim kéo muộn ».

Hùng nắm lấy tay bác phó chủ nhiệm và nói:

— Bác ới, mai bác cho cháu đi biển với!

— Ờ, mai cho cháu đi theo thuyền lưới đèn với bác Đ. Đồng ý không?

Hùng « dạ » thật to rồi nắm lấy tay Thủy. Hai đứa vui vẻ chạy về phía bãi chiếu bóng...

CÁNH CHIM ĐỒNG NỘI

Mỗi miền quê có một vẻ đẹp riêng. Quê hương em Công có con sông Nhuệ. Con sông chảy chênh chếch qua huyện Từ Liêm theo hướng tây nam — đông bắc. Bắt nguồn rất nhỏ, dòng sông to dần, dáng tựa như mũi dùi nên mới có tên là Nhuệ — nhuệ là nhọn. Phát nguyên ở đồng bằng, không có phù sa, thủy triều, dòng sông êm lặng, từ xưa vốn là một cảnh đẹp của Thăng Long.

Cầu Diễn bắc qua sông Nhuệ, là nơi địa đầu của xã Phú Diễn. Bác Hồ đã về thăm. Bác trồng một cây đa tỏa bóng mát trên con đường bà con nông dân đi làm đồng về.

— Cháu ạ, hôm bác về xã ta, ông được đứng ngay cạnh Bác. Bác cởi dép, xắn quần, lội xuống ruộng. Ai cũng sợ đĩa cán Bác, nhưng Bác xua tay: «Bà con lội được, tôi cũng lội được»...

Từ năm Công còn bé tý, ông đã kể cho Công nghe về Bác Hồ. Thời trẻ ông làm thợ mộc, tha phương cầu thực. Còn bà thì từ năm lên chín đã phải đi ở đợ, đến năm hăm mốt tuổi mới thoát khỏi nhà địa chủ.

— Đạo bố cháu còn bé như thế này này, ông cháu đã phải vào Nam làm thợ. Một mình bà ở nhà nuôi con, làm hàng xay hàng xáo.

— Hàng xáo, nó như thế nào hở bà?

— Bây giờ chả còn ai làm hàng xáo nữa, sướng thật! Cái máy xay gạo chạy ù ù, một loáng là trắng yến gạo. Trước kia bà thất ruột già nửa đêm gà gáy mới xong một cối. Dem gạo ra chợ bán vừa bằng tiền đóng thóc. Chỉ được bơ tấm, mớ cám, thế thôi!

Ngày trước bà vất vả thế, thảo nào đến nay mỗi khi trời hơi gió, bà lại đau khắp mình mẩy, xương cốt như muốn long ra.

Bà kể năm Ất Dậu làng Phú Diễn này có bao nhiêu người chết đói. Bác và cô của Công cũng mất vào năm đó.

Cách mạng thành công. Ông trở về làng. Bà vào Hội mẹ chiến sĩ, xay thóc nuôi quân. Bỏ đi du kích. Mẹ học bình dân. Nhưng chẳng bao lâu, Pháp trở lại chiếm Phú Diễn đóng chốt ở Ấp Nhân. Song chưa bao giờ giặc kiểm soát được thôn Kiều Mai này. Đêm đêm cán bộ vẫn về. Du kích vẫn phá đường, quấy bột. Bà vẫn bí mật xay thóc nuôi quân, đưa thư cho cán bộ lên Canh, vào Diễn. Mảnh giấy bé xiu ấy bà lót xuống đáy thúng, đặt cái bị cời lên trên... Sau ngày thủ đô giải phóng, bà được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen vì đã «góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc».

Còn bố thì được Quốc hội thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhì.

★
★

Năm Công vào lớp 1, anh Sâm lên lớp 8. Công học ngay trong đình thôn Kiều Mai. Còn anh Sâm thì phải đi qua quốc lộ 11, sang bên thôn Đức Diễn. Trường cấp III sơ tán sang bên đó.

Nhặt nhanh mấy tấm ván cũ, ông đóng cho hai anh em một cái bàn học chung. Anh Sâm và Công mỗi người có riêng một ngăn học. Chiếc ghế đầu ông đóng, anh Sâm ngồi rất vừa: anh đã mười sáu. Còn Công thì mới lên bảy nên phải chõng thêm gạch!

Có ngăn học riêng, anh Sâm thích lắm. Anh soạn lại sách vở, chọn ra những cuốn không còn dùng nữa, đưa cho Công. Nhờ có những cuốn sách ấy mà cái ngăn học của Công chẳng đến nỗi trống không!

Buổi tối hai anh em ngồi học bên nhau. Thấy Công làm toán nhanh, anh đổ mấy bài liền. Đó là những bài thử trí thông minh anh chọn trong hai cuốn *Đố em giải được và Em muốn giỏi toán*. Công làm được ngay. Nhưng thỉnh thoảng cũng có bài em không sao nghĩ ra cách giải. Công mới học lớp 1, thế mà anh Sâm đổ... toán lớp 4!

Cách dạy của anh Sâm có lẽ không đúng sư phạm, nhưng cũng có mặt tốt: ngay từ bé Công đã ham mê học toán. Nhờ có lòng ham mê đó, dần dần Công tự mày mò đọc những cuốn sách giáo khoa lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Đối với Công, sách toán cũng hấp dẫn như truyện tranh ở báo *Thiếu niên Tiền phong*, đã đọc một số là cứ nóng lòng chờ đọc số tiếp theo, không dứt ra được! Gặp chỗ nào khó, Công lại hỏi anh. Cứ như thế, đến cuối năm lớp 1, Công đã giải được tất cả mấy trăm bài toán tập trong sách giáo khoa lớp 3 và lớp 4. Anh Sâm trở ngón tay vào đề toán nào, Công cũng giải được ngay.

Giữa năm Công học lớp 2, anh Sâm đi bộ đội.

Mới mười bảy tuổi, chưa đến tuổi làm nghĩa vụ quân sự, nhưng anh xung phong. Thế là từ đấy Công chẳng còn được ai kèm cặp nữa! Hôm lên đường, anh để lại cho Công tất cả sách vở trong cái ngăn học của anh. Công tiễn anh lên đến huyện đội...

Rồi đây gặp những bài toán khó, Công biết hỏi ai? Chị Mừng, chị Thành học trên Công mấy lớp, nhưng thỉnh thoảng vẫn nhờ Công giải toán đấy! Các chị rất «tín nhiệm» Công trong việc này. Mang sách toán lớp 5 đến trường hỏi thầy Ngũ thì cậu học sinh lớp 2 bên lên ấy chẳng dám. Cậu chỉ còn một cách: tự mình lặng lẽ đọc sách, suy nghĩ, rồi lại đọc. Chỗ nào chưa hiểu mà nghĩ mãi chẳng ra thì hăng cứ đề đấy đọc tiếp. Ít lâu sau ngoảnh lại bỗng thấy điều học búa trước kia thật ra rất giản đơn thôi.

Không được ai kèm cặp, điều bất lợi ấy hóa ra cũng có cái hay: từ bé Công đã quen một mình làm toán, năng lực độc lập suy nghĩ sớm phát triển.



.. từ bé Công đã quen một mình làm toán...

Cuối năm lớp 2, Công đã đọc hiểu sách toán lớp 5 và cả phần hình học lớp 6, đã giải được một số bài toán cấp II. Vào dịp kết thúc năm học, thầy Ngũ đến thăm bố mẹ Công.

— Công vừa ngoan vừa học tốt — thầy nói. — Em đặc biệt có năng khiếu về môn toán. Hai bác nên tạo điều kiện cho em phát huy.

Thầy đề nghị gia đình dành ra một góc nhà làm «góc học tập» cho Công và không sai vặt em trong giờ tự học.

— Chẳng giấu gì thầy, gia đình chúng tôi mấy đời thất học nên chỉ mong sao cháu Công được học hành đến nơi đến chốn. Chỉ hiềm một nỗi là trong nhà chẳng có ai đủ sức kèm cặp cháu.

— Điều ấy hai bác không lo. Em Công không thuộc loại học sinh phải suốt ngày kèm riết. Còn ít tuổi, nhưng em đã sớm có ý thức tự giác. Cái chính là gia đình nên sắp xếp cho em có một chỗ học yên tĩnh.

Trong ngôi nhà kiểu cũ ở nông thôn, gian buồng là nơi tối tăm, ẩm thấp nhất. Trăm thứ bả giân đều nhét vào đấy. Tường kín mít. Nền mốc meo. Bốn phía dăng đầy quần áo và mạng nhện lưu niên.

Vợ chồng bác Liên quyết định sửa chữa gian buồng tối om om đó thành phòng học của các con — hai bác có tới sáu người con. Thôi thì dọn dẹp, quét tước, đục cửa sổ, chữa cửa ra vào, hi hục suốt mấy ngày liền. Từ đấy Công được ngồi bên bàn học kê cạnh khung cửa sổ thoáng mát có chấn song sắt màu lam, có mùi hương hoa bưởi, hoa mộc, hoa nhài, hoa ngâu.

Năm Công học lớp 4, thấy em khá toán, cô Ngọ chọn em vào đội tuyển đi dự thi học sinh giỏi toán của cụm ba xã Phú Diễn — Minh Khai — Tây Tựu. Đạt kết quả xuất sắc, em lại được chọn đi dự thi học sinh giỏi của huyện Từ Liêm và của toàn thành phố. Giành giải ba thành phố, cậu học sinh trường Phú Diễn ấy được tham

gia đội tuyển Hà Nội dự kỳ thi học sinh giỏi toán lớp 4 toàn miền Bắc và được giải khuyến khích.

Kết quả chỉ mới là bước đầu, nhưng làm cho cả nhà vui lắm.

— Tôi đã bảo nó sáng dạ đáo đề.

— Bà biết thế nào là sáng dạ với tối dạ. Không có thầy Ngũ, cô Ngọ, anh Sâm nó dạy cho thì khéo mà... trượt vô chuỗi!

Nghe ông bà bàn cãi về đứa cháu yêu, bố, mẹ Công nhìn nhau vui sướng. Cô giáo Ngọ vừa cho hai bác biết: Đây là lần đầu tiên một học sinh xã Phú Diễn được giải miền Bắc kia đấy! Anh Sâm nó mà biết thì thích lắm đây. Nhưng đã hai năm rồi, từ ngày Sâm vào Nam, ở nhà chẳng nhận được một mẩu tin nào. Hình như cậu ta đang ở quanh vùng Hội An thì phải?

★ ★

Bác Liên gái tỉnh giấc lúc trời còn tối mịt. Từ năm Công lên học cấp II, hầu như sáng nào bác cũng dậy sớm như vậy. Chả là Công thi đỗ vào lớp 5 phổ thông chuyên toán của thành phố (đặt tại trường Trưng Vương trong nội thành). Từ thôn Kiều Mai vào đấy, phải đi qua Cầu Diễn, khu Sư phạm, Cầu Giấy, khu Giảng Võ, Cửa Nam... 12 ki-lô-mét chứ có phải ít đâu! Bác Liên trai đã đến Công ty xe khách, mua vé tháng ô-tô-buýt cho Công. Em phải đi ngay chuyến đầu tiên mới kịp. Chuyển xe khởi hành lúc hơn 4 giờ sáng từ Ô Đống Mác, lên Nhòn, rồi quay trở về. Công đợi xe ở Ấp Nhân.

Ngày đầu cách mạng, bác Liên gái có đi học bình dân, nhưng về sau chẳng dùng mấy nên chữ thầy, trả thầy gần hết. Công phải chỉ từng con số, từng cái kim trên mặt chiếc đồng hồ để bàn, giảng giải hồi lâu, bác mới nhớ.

— Mẹ nhớ gọi con trước bốn rưỡi.

Soi ngọn lửa diêm vào mặt đồng hồ, bác thấy đã 4 giờ rồi. Chỉ lược dùm mì thôi mà, kịp chán. Phải lược nhiều nhiều một chút, cho nó ăn thật no, 1 giờ chiều nó mới về đến nhà, đói lắm.

Lò mò bước vào gian bếp tối mò mò, bác va đầu một cái đầu đinh vào cây cột xoan. Lược mì xong, vừa đúng 4 giờ rưỡi, nhưng thấy con đang ngon giấc, bác không nỡ đánh thức. Năm nay nó mới mười một, đang ở cái tuổi sùng nỏ bên tai vẫn cứ ngủ say.

Mãi đến lúc cái loa đầu ngõ phát nhạc hiệu thê dục, bác mới lay Công dậy.

— Mẹ! Mẹ chẳng chịu đánh thức con đúng giờ gì cả. Năm giờ mười lăm rồi đấy! — cậu bé phụng phịu.

— Con không ăn sáng à?

— Không!

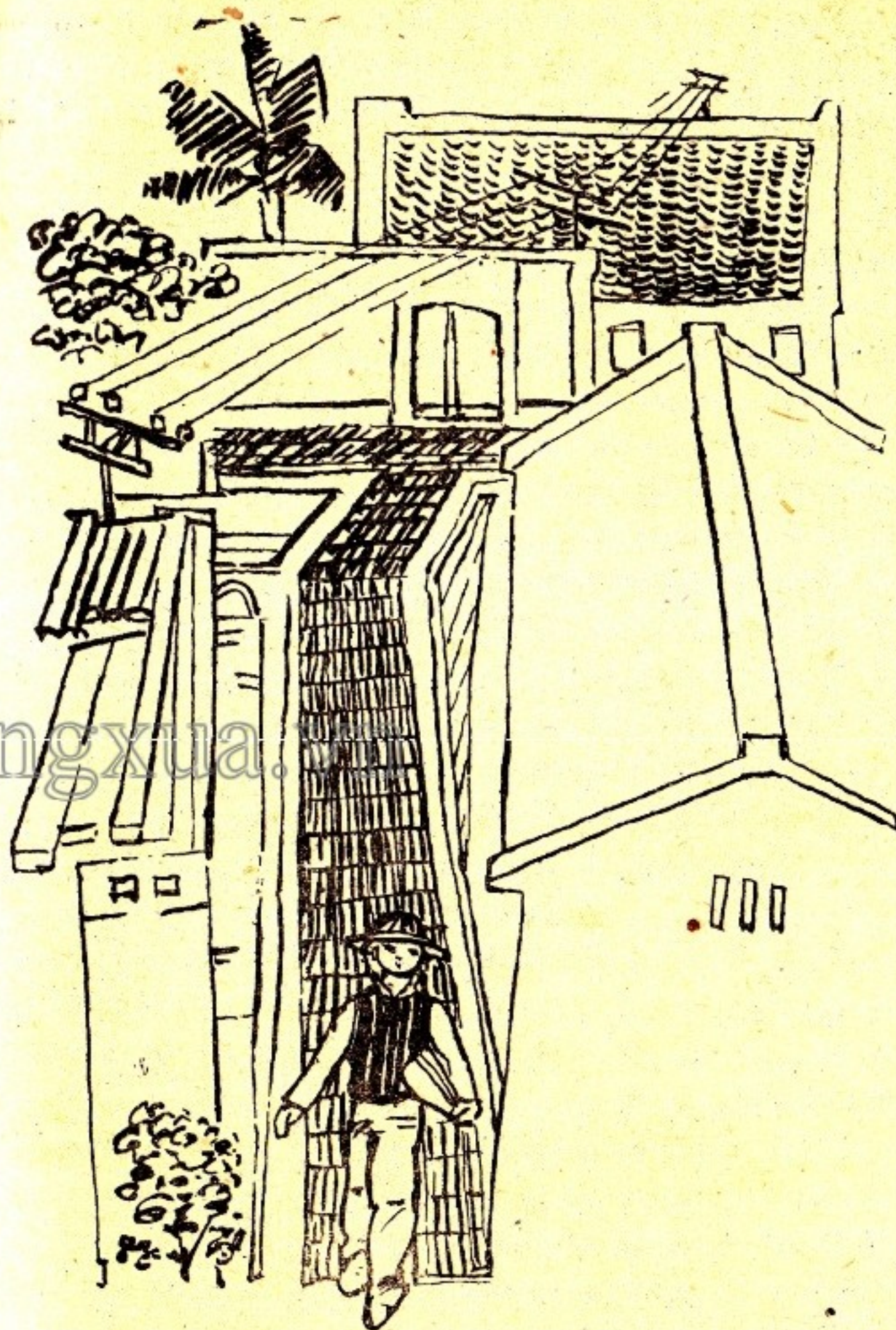
Mặc vội áo quần, cấp cạp, Công ba chân bốn cẳng chạy ra bến xe đầu Ấp Nhân. Mẹ nài nỉ thế nào, em cũng chẳng chịu ngồi nán lại ăn bát mì lược.

— Thôi con cầm lấy ba hào mà mua xôi lúa.

Bác Liên chỉ kịp nhét vào túi Công mấy đồng xu năm. Từ hôm ấy bác đành phải đánh thức cậu con trai trước 4 giờ rưỡi như cậu ta dặn.

Dạo ấy vào tháng 9, mới khai trường, khi trời mùa thu mát mẻ. Buổi sớm mai vào quãng 4 giờ rưỡi — 5 giờ trời đã rạng, chim chóc tỉnh giấc hót vang. Công đi theo con đường thôn lát gạch nghiêng, ra cái cổng xi-măng, rồi rẽ lên Ấp Nhân. Đứng chờ xe một lúc, trời mới sáng hẳn.

Ấp Nhân nằm ngay bên đường Hà Nội — Sơn Tây, quãng cột ki-lô-mét 11. Có cái tên ấy là do ở đây um tùm hàng trăm gốc nhãn — những gốc nhãn chẳng rõ mọc từ bao giờ. Mẹ kể là từ thuở mẹ còn bé tí, đã thấy người ta hái quả rồi! Nhãn mọc thành bãi, thành lùm dọc hai bờ con sông con, tán lá liền nhau rậm rì. Công thường đứng chờ xe bên gốc nhãn giữa bãi — gốc nhãn cõ thụ, vỏ xù xì, toác hoác một cái hốc to tướng.



Công đi theo con đường thôn lát gạch...

Những ngày thu sáng đẹp và dịu ấm cuối cùng đã qua. Gió mùa đông bắc tràn về cùng với vòm trời u ám và cái rét cắt da. Mưa lai rai hàng tuần. So với mùa hè, buổi học mùa đông bắt đầu muộn hơn 30 phút, nhưng trời thì sáng muộn hơn nhiều. 5 giờ 15, ăn xong bát cơm rang, nhìn ra đường vẫn còn tối mịt.

— Mặc thật ấm vào, con ạ! Có cái áo vệ sinh cũ của anh Sâm con trong hòm, con lấy ra mà mặc độn vào trong. Tối qua đài báo sáng nay có mưa đấy.

— Vâng, con đội mũ lá.

— Khoác tấm vải nhựa vào cho nó che gió, đỡ cóng. Không mưa, con cũng cứ khoác vào!

Sớm nay có lẽ phải rét dưới 8 độ. Nha khí tượng dự báo: từ 6 đến 8 độ. Nhưng ở giữa cánh đồng lộng gió như thế này chắc phải rét hơn.

Đường thôn tối mù tối mịt. Có người nào ngồi chồm chồm bên cái cổng xi-măng thế nhỉ? Ngồi chờ ai? Sao ông ta lại mặc áo đen để sợ vậy? Công buồn rùn cả người. Em nín thở chạy ù qua, không dám ngoái cổ lại. (Trưa về, nhìn kỹ thì hóa ra chỉ là một bụi dưới thấp lẽ tẻ.)

Trong bóng tối, Ấp Nhân càng um tùm, rậm rạp. Có tiếng gì loạt soạt ở phía sau cái quán nước thế nhỉ? Ngoảnh nhìn lại, Công giật mình đánh thót. Một con rắn đang trườn trên mái rạ, lao mình sang cành nhãn. Có lẽ đây là con rắn ráo, một loài rắn lành thường sống trên cây, trong ống bương mái nhà, ở những nơi cao ráo. Nhưng nào Công có biết như vậy. Đối với cậu bé mười một tuổi thì mọi loài rắn đều là rắn độc, đều đáng kinh hãi cả. Vì thế, khi trông thấy con rắn lao sang cây nhãn — nơi Công vẫn quen đứng chờ xe — em hét vang lên, ù té chạy sang phía bên kia đường.

Vừa lúc đó hai luồng sáng trắng lóa của đèn pha ô-tô buýt rọi tới. Chuyển xe đầu tiên từ Ô Đống Mác lên Nhòn đã quay trở về. Đến gần bến Ấp Nhân, xe chạy chậm dần. Những ngọn đèn màu da cam bé xíu trên nóc xe nhấp nháy. Nhưng... chẳng hiểu sao, xe lại chạy nhanh dần, bỏ bến!

Trời bắt đầu mưa nặng hạt. Gió mùa đông bắc rít lên khi thổi qua những chùm hoa sứ điện cao thế. Gió như muốn giật phăng cái mũ lá trên đầu Công. Gió thổi tung tấm vải nhựa. Hai ống quần ướt sũng.

20 phút sau. Chuyển ô-tô-buýt thứ hai hiện ra từ phía Nhòn. Công bước xuống lòng đường, cầm cái mũ lá vẩy vẩy. Xe chạy chậm dần... Nhưng... vẫn không đỗ lại! Công chạy đuổi theo xe, gọi đứt cả hơi:

— Cho cháu lên với! Cho cháu lên với!

Xe tăng tốc độ, bỏ chú bé lại sau. Sao thế nhỉ??? Phải rồi, mọi hôm ở Ấp Nhân, ngoài Công còn có mấy bà đi chợ sớm đứng chờ xe. Nhưng hôm nay vừa mưa vừa rét có lẽ các bà ở nhà hoặc nếu có đi thì cũng vào quãng 7 giờ. Ở bến xe vì thế chỉ trơ trọi một mình Công. Trên xe chẳng có khách xuống bến này nên bác lái xe càng không buồn đỗ.

Hôm nay thế là đành bỏ học! Đến muộn quá, mấy chục cặp mắt đổ dồn vào mình, ngượng chết đi được. Thôi, chẳng còn cách nào! Có phải mình lười, mình trốn học đâu. Công ôm cặp, quay trở về.

Nhưng đến chỗ cổng xi-măng bỗng em dừng lại. Hôm nay có hai tiết toán của thầy Thân. Đến muộn vẫn còn học được một tiết kia mà. Lại còn tiết văn, tiết lý, tiết sinh vật nữa. Bỏ cả buổi học, chẳng nên đâu! Cứ chịu khó chờ đến chuyển thứ ba có khi đi được đấy. Nhưng nhớ ra xe vẫn cứ không đỗ thì sao? Chả lẽ mình cứ toi công đứng đợi mãi sao? Hay là cuộc bộ lên Cầu Diễn? Đó là bến lớn, chắc chắn xe phải đỗ.

Nghĩ thế, Công lại hăm hở. Em vừa đi vừa chạy về phía Cầu Diễn. Quãng đường từ Ấp Nhân đến Cầu Diễn chỉ độ một ki-lô-mét rưỡi. Em chạy bộ ngược chiều gió, một tay ôm cặp, một tay ghì chặt quai mũ, gió thốc vào người, mưa xối vào mặt. Đôi chân bé nhỏ tím tái, cóng tê vì mưa rét...

Ba năm học cấp II, Công chưa hề bỏ học một ngày nào! Em chỉ ~~đ~~ chậm những hôm nhớ ô-tô-buýt.

Tan học, nếu gặp xe ngay thì chỉ độ 1 giờ trưa Công về đến nhà. Tất nhiên vào giờ đó bụng cũng đã cồn cào lắm rồi. Nhưng nhiều hôm do quá đông khách hoặc do xe bỏ chuyến, mãi đến 2 giờ rưỡi chiều, mắt mờ, chân lảo đảo, Công vẫn chưa được ăn trưa.

Ăn xong một lát, Công đỡ mẹ việc nhà.

— Lợn đã có gì ăn chưa mẹ?

— À, sáng nay bác con cắt cái buồng chuối tiêu đầu hồi rồi đấy. Con sang mà xin lấy thân cây về băm cho lợn.

Công cầm con dao đi một lát, trở về:

— Bác ấy bảo mẹ không dặn nên cho người khác mất rồi!

— Thế thì con chịu khó ra ngoài bờ ao ấy, hỏi xem ai có cây chuối vừa cắt buồng thì mua. Chỉ vài hào một cây thôi mà.

Công lại đi.

Những hôm trời nắng, Công cùng chị Mừng, chị Thành phơi thóc hay quấy thóc ra đình thuê xay xát. Ngày mưa, Công cùng mẹ và các chị ngồi sàng thóc giữa sân đình. Bên cạnh em là chiếc máy tuốt lúa chạy phành phạch, nhả ra những mớ rơm hoe vàng.

Sau hai năm bặt tin, gia đình đã nhận được thư anh Sâm. Lúc ra đi mới mười bảy tuổi, nặng có bốn mươi ki-lô-gam, thể mà anh dẻo dai ra phết. Hành quân ba tháng mới vào tới Liên khu 5. Dạo đó đường Trường Sơn còn hẹp lắm, các anh phải đi bộ. So với anh Sâm, khó khăn của Công thật chẳng thấm vào đâu! Công chưa phải nhịn đói một ngày nào, còn anh và đồng đội thì có khi mấy hôm l'ên không có một hột cơm vào bụng. Lại còn những tình huống khó khăn trong các trận đánh. Anh Công thuộc cánh lính đặc công nên rất vất vả. Đi đánh trận, các anh nhiều khi chỉ mặc độc một manh quần cộc, còn thân mình, chân tay thì già bỏ hóng ra, bôi vôi vện.

Gian khổ thế mà anh Sâm vẫn vui, vẫn lập công xuất sắc: mới ngoài hai mươi tuổi đã là đảng viên và được thưởng

huân chương. Nào là huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì, hạng ba. Nào là huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, hạng nhì, hạng ba. Những điều này về sau Công mới biết qua lời kể của một người bạn anh Sâm. Còn trong thư, anh chưa bao giờ nhắc tới.

«Anh nghe bố kể là em học khá lắm lắm. Phải cố lên, em nhé! Và đừng bao giờ tự mãn». — Anh thường nhắc Công như vậy.

Cũng có khi anh viết văn về ra trò: «Xa quê hương, anh rất nhớ cái đình thôn ta bốn mùa chim chóc. Nhớ hai bờ con sông Nhuệ, những thửa ruộng chín vàng, con chim chia vôi nhún nhảy quệt đuôi trên bờ ruộng. Và những con sẻ đồng làm tổ trong bụi cỏ ven sông. Đàn bồ chao xao xác gọi nhau trong lùm tre. Con chích chòe hót vang, phỏ bộ ngực trắng mịn... Anh rất yêu những con chim của đồng quê, làng xóm — những con chim hiền lành, siêng năng, dạn mưa, dạn gió. Anh mong sao em có đôi cánh khỏe như cánh chim đồng nội...»

Tất nhiên Công đã phải cố gắng rất nhiều.

Thầy Tôn Thân, giáo viên chủ nhiệm và dạy toán lớp Công suốt ba năm em học cấp 2, đã nhận xét: «Đó là một học sinh có tinh thần vượt khó rất cao. Điều kiện học tập của Công kém xa nhiều học sinh khác, nhưng kết quả học tập của em lại chẳng kém em nào. Em có năng khiếu toán học khá đặc sắc. Lời giải toán của em thường là giản dị; mới xem qua, ta dễ tưởng em làm sai. Nhưng xem lại thật kỹ và ngẫm nghĩ, thì thấy hóa ra em làm đúng! Lời giải độc đáo, bất ngờ. Thông minh, tiếp thu nhanh, nhưng Công không hề cho phép mình học tập một cách tài tử. Em học bài, làm bài cẩn thận, nghiêm túc».

Đi học xa nên thỉnh thoảng Công vẫn được mẹ cho vài ba hào để uống nước, ăn kem. Mẹ tưởng em tiêu hết ngay.

nào ngờ em dành dụm lại để mua sách báo. Báo Toán học và tuổi trẻ hai tháng ra một kỳ, bán mỗi số 5 xu. Đặt mua báo một năm chỉ mất có 6 hào, rẻ quá! Lên cấp III Công còn đặt mua các tập san toán — lý in bằng tiếng Nga như: *Lượng tử, Toán học trong nhà trường*.

Về nhà phải giúp bố mẹ thổi cơm, nấu cám lợn, tưới rau, phơi thóc, không có nhiều thì giờ để học bài, làm bài nên Công cố gắng thuộc bài ngay tại lớp, nghe giảng xong, gần như đã thuộc được 500%. Đến giờ tự học, chỉ cần xem lại một lần là nhớ.

Công cũng tranh thủ quãng thời gian đi trên đường để suy nghĩ, tìm lời giải cho những bài toán khó. Nhiều khi, những ý hay chợt đến trong lúc em đang đứng chờ xe hay đang ngồi băm rau cho lợn.

Em không có nhiều sách báo toán để tham khảo bằng một số bạn trong lớp. Nhưng những gì mà em có, em biết cách tận dụng. Không chạy theo số lượng bài tập, em nghiền ngẫm những bài toán hay nhất, rút ra cho mình những kết luận bổ ích, có tính khái quát, có thể áp dụng vào nhiều trường hợp.

Lên cấp III Công học càng trội. Năm nào điểm tổng kết toán của em cũng trên 9, có năm là 9,9, có học kỳ là 10. Ba năm lớp 8, lớp 9, lớp 10, Công đều là học sinh tiên tiến của hệ phổ thông chuyên toán trường đại học sư phạm 1 Hà Nội.

Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi toán lớp 10 các tỉnh miền Bắc năm học 1976-1977, Nguyễn Đình Công, đoàn viên thanh niên cộng sản, đã đạt kết quả xuất sắc: em được tặng giải nhất.

Trong kỳ thi vào các trường đại học, em là một trong số mấy học sinh đạt số điểm rất cao: 29 điểm (toán 10, lý 9, hóa 10).

Cùng vào dịp đó, sau tám năm ở trong quân ngũ, anh Sâm được trở về quê nhận công tác mới tại một bệnh viện ở Hà Nội.

Sau giờ làm việc, thỉnh thoảng anh Sâm lại ngồi học anh Công bên chiếc bàn học ngày trước. Hai anh em lại giúp nhau học toán. Chỉ khác một điều là: dạo trước anh dạy Công toán cấp I, còn bây giờ Công lại giúp anh ôn lại toán cấp III. Anh có ý định sẽ dự kỳ thi vào đại học trong năm tới.

— Anh là người thầy đầu tiên của em đấy. Nếu dạo trước anh không dạy em và trong những năm khó khăn anh không động viên em thì chắc gì em đã học được hết lớp 10 để bây giờ có thể giúp anh ôn toán.

Công thường ngưỡng ngờiu thanh minh như vậy mỗi khi được anh Sâm khen ngợi quá lời.

Tháng 9-1977

THÔNG NON ĐANG LỚN

Hài vừa đi vừa chạy. Chiếc cặp sách bên hông, thỉnh thoảng lại thò tay vào túi quần ngó chừng cái gói nhỏ xíu, sợ nó rơi. Nghe cái bụng hơi cồn cào đói, cậu bé thú vị nghĩ đến mấy đứa bạn cùng phố, giờ này chắc đã về tới nhà.

Hôm nay tụi nó tha hồ thắc mắc. Cậu Hà tò mò, có thể còn tính chuyện theo dõi. Từ khi cùng sinh hoạt đội với nhau, việc gì Hài cũng nói cho tụi nó biết. Vậy mà lần này thì Hài giấu. Tan học, tới chỗ ngã ba rẽ vào đây, Hài chỉ nói với Hà:

— Các cậu về trước nghen. Minh tới đây chút xíu.

Nói vậy rồi Hài cầm cổ chạy luôn, sợ đứng lại tụi nó vịn vẹo thêm phiền. Mấy đứa đứng nhìn theo, mắt đứa nào cũng tròn xoe. Cậu Hà còn la lớn đuổi theo:

— Đi đâu vậy Hài? Tính nhịn cơm sao?

Đâu phải Hài giấu các bạn để kiếm thành tích riêng. Nhưng chuyện này nói ra mắc cỡ quá. Con trai lại đi lo ba cái chuyện thuốc men lá lếu. Tụi nó biết chắc chun mũi cười liến.

— Anh Hài, tụi bây ơi! — từ ngôi nhà bên đường có tiếng đứa nhỏ nào lanh lảnh kêu lớn.

Hài nhìn qua hàng rào kết dày bằng những cây râm bụt. A, tụi nhỏ đang chơi đánh bi. Thấy bóng Hài, mấy đứa bỏ bi ủa cả ra đường, đứa níu áo, đứa kéo tay, xoắn xuýt. Chú bé vừa kêu lúc nãy ôm ngay lấy cặp sách của Hài, sốt sắng hỏi:

— Anh Hài đi đâu đó? Cho em theo ôm cặp sách giùm anh nghen.

Chà, lời thôi to rồi đây. Hài phải tìm cách dỗ dành:

— Thôi, khỏi cần đâu cưng. Giờ anh đang có công chuyện. Mấy cưng về để anh đi, tối nay sinh hoạt anh kể chuyện cho nghe.

Hài đi rồi, mấy cái đầu nhỏ xíu còn thập thò ngó theo với vẻ tiếc rẻ. Từ ngày Hài nhận phụ trách đội nhi đồng của xóm, đi đâu lũ nhỏ cũng theo hoài. Mọi lần, thế nào Hài cũng cho tụi nó theo cho vui. Nhưng hôm nay thì không thể được.

Hài thò tay vào túi quần kiểm tra lại cái gói nhỏ và dè dặt bước vào một ngôi nhà. Nhà vắng tênh. Hay là cụ Xâm đi bệnh viện mất rồi? Hài đứng sững giữa nhà, phân vân, lo lắng. Bỗng Hài reo lên khe khẽ. Cụ Xâm từ dưới bếp chậm chạp bước lên, chắc cụ đã nghe tiếng chân người vào nhà. Nhận ra Hài, cụ lập cập mừng rỡ:

— Ủa, cháu đó hả? Qua ⁽¹⁾ mong cháu hoài.

— Dạ. Chiều qua, cháu tính tới nhưng mắc lao động nhà trường. Tối lại có sinh hoạt đó bà. — Hài lúng túng nói và lấy cái gói nhỏ trong túi ra, ngượng nghịu đặt vào tay cụ Xâm. — Cháu hái ớt ổi cho bà đây. Má cháu biểu thứ này hiệu nghiệm hết sức.

Cầm gói ớt ổi trong tay, cụ Xâm lấy khăn chấm mắt hoài. Lâu lâu cụ mới nói được nên lời, giọng cảm động:

— Cảm phiền cháu quá. Hôm rồi cháu tới rang gạo nấu nước, qua uống cũng thấy đỡ bệnh nhiều rồi. Bữa nay lại có ớt ổi, chắc khỏi quá mà. Thân già lẫn cằn, cực vậy đó cháu. — nói rồi cụ kéo Hài ngồi xuống cạnh cụ.

Như mấy lần trước tới đây, nhìn cụ già Hoa kiều đã bảy mươi tuổi này sống lom khom một mình, lòng Hài lại nao lên, thương thương. Cũng là tình cờ. Bữa đó Hài đến chơi nhà chị Tuyết. Nghe tụi bạn nói gần nhà chị có cụ già Hoa kiều sống một mình rất cực. Hài bèn rủ các bạn tới thăm cụ. Đúng vào hôm cụ Xâm bị đau bụng đi ngoài, đang nằm rên. Liền đó Hài chạy về nhà đem thuốc tới cho

(1) Bà. (Cách dùng của những người lớn tuổi ở Nam Bộ).



Hài thò tay vào túi quần kiểm tra lại cái gói nhỏ..

cụ uống. Rồi Hài còn rang gạo nấu nước cho cụ. Mấy hôm liền như vậy mà cụ Xăm vẫn chưa khỏi, Hài lo lắng. Tính bèn với tụi bạn thân thì lại mắc cỡ. Có đêm nằm ngủ Hài cũng mơ thấy mình gặp một cô tiên, cô cho Hài thuốc chữa khỏi bệnh cho cụ Xăm, Hài thích quá reo lên. Má nằm bên, phải lay mãi Hài mới tỉnh. Sáng hôm nay Hài tỉ tê hỏi má cách chữa bệnh đau bụng đi ngoài và biết được bài thuốc bằng đọt ổi non. Trước khi tới trường. Hài tranh thủ đi kiếm, giữ trong túi suốt buổi học để giờ đem tới đây.

Cụ Xăm bồm bẻm nhai mấy cái đọt ổi vừa được Hài rửa sạch, chấm muối — theo cách má Hài bày cho. Cụ Xăm sắp khỏi bệnh rồi — nghĩ vậy Hài thấy vui quên cả đói. Hài nghĩ tới chuyện sẽ bàn với các bạn trong chi đội phân công nhau tới thăm nom cụ. Kề như thêm một gia đình nữa cho công tác Trần Quốc Toàn vậy thôi.

Cụ Xăm bỗng đứng dậy, âu yếm nói với Hài :

— Con ngồi đây nghe. Đợi qua chút xíu. — rồi cụ chậm chạp bước vô buồng.

Mấy phút sau cụ đem ra một nải chuối chín vàng rộm. Chết rồi — Hài nghĩ thầm, vội cầm lấy cặp sách đứng lên. Nhưng cụ Xăm đã túm tay Hài giữ lại — sao lúc này cụ lạ ghê. Giọng cụ vừa như dỗ dành vừa như bắt buộc :

— Ăn đi con. Ăn đi cho qua vui lòng. Chuối vườn nhà đó, mua bán chi đâu. Vậy chớ con là con nhà ai mà mấy lần tới đây không chịu nói cho qua biết?

— Cám ơn bà. Nhưng giờ cháu phải về, má cháu trông. — Hài khăng khăng từ chối, dứt khoát bước ra cửa. Ăn chuối của cụ Xăm, khác chi lấy công. Hài tự nhủ như vậy và bước nhanh hơn.

Như nhớ ra rằng Hài vẫn chưa trả lời câu hỏi của mình, cụ Xăm gọi với theo :

— Cháu ơi !

Hài đã ra khỏi cửa. Thằng nhỏ nhà bên tường cụ kêu, từ đằng sau chạy vào :

— Bà kêu cháu hả bà?

— Ờ, thằng Sáu đó hả. Mi biết chú nhỏ vừa tới đây con cái nhà ai mà lạ vậy không?

Thằng Sáu nhớ ra liền. Lúc Hải vô nhà nó cũng biết.

— Anh Hải con ông gác trường ở khóm ta đó bà. Hồi đó gọi ảnh là Năm gù, bà nhớ không?

— Trời đất! Cái thằng vẫn cặp theo tụi phòng vệ tới lui ăn trộm trái cây đó sao? — cụ Xầm ngạc nhiên kêu lên và lập cập chạy ra cửa nhìn theo bóng Hải đang đi xa dần, không tin ở tai mình nữa.

Hồi chưa giải phóng, cả khóm An Lạc⁽¹⁾ này, ai mà còn không biết Hải. Từ những bà già suốt ngày ở nhà, đêm nằm muốn tỉnh ngủ canh trái cây trong vườn, tới lũ nhóc con mới biết chạy ra đường, thấy đều biết tiếng thằng bé con ông gác trường. Người ta biết Hải qua những lời khóc lóc ảm ức của tụi con nít khi ở ngoài đường về. Thường khi đang đi nghênh ngang trên đường, thấy đám bị đám đão nào là Hải xông vào đòi chơi chung liền. Vừa chơi, Hải vừa ăn gian của tụi nhỏ. Nếu tụi kia cãi, nó có thể nổi khùng vơ hết trội cả ván đão bỏ vào túi, thản nhiên bỏ đi, mặc cho cả bọn khóc hết nước mắt. Đầu tiên người ta còn đến mách ba má Hải. Sau không ai buồn mách nữa. Bởi chính ba má Hải cũng đành chịu. Có lần Hải còn lấy trộm của gia đình cả mấy chục ngàn đồng (tiền cũ) trốn đi Sài Gòn chơi nửa tháng, rồi bị mất cắp tất cả chỗ tiền, lang thang như một chú nhỏ «bụi đời» chính hiệu. (Lần ấy may gặp chị Ba của Hải và được chị đưa về Đà Lạt, nếu không, chưa biết bây giờ Hải lưu lạc ở đâu).

Cứ vậy, Hải lêu lổng lớn lên trên các đường phố, dù có nhà cửa đang hoang. Nó chỉ sống ở nhà một nửa thời gian, nửa kia ở ngoài đường. Coi phim chương⁽²⁾ Đài Loan.

(1) Khu phố I, thành phố Đà Lạt.

(2) Một loại phim có nhiều cảnh đánh nhau giết gán, gây tò mò, khiếp sợ. Truyện chương cũng cùng loại như vậy.

Hải mê nhất là các anh hùng hảo hán sống không cần biết có ai. Mỗi lần thấy tụi con nít trong khóm lăm lét lủi trốn mình, Hải khoái chí nghĩ mình cũng là anh hùng giữa thế giới trẻ con khóm này. Đến cô giáo cũng còn sợ Hải, chỉ dám tới nhà mách ba má Hải mỗi khi Hải trốn giờ học quá nhiều đó thôi. Ngay cả tụi trẻ lớn hơn Hải một vài tuổi trong khóm cũng ngán Hải. Không ai đại gì gây gổ với một đứa hung hãn, hay nổi khùng như nó.

Vậy đó. Mới cách đây gần một năm thôi. Cụ Xầm già tuy ít khi ra đường nhưng qua tụi trẻ nít cũng rành mọi chuyện. Cụ lại nhớ đến những cử chỉ ân cần, ánh mắt yêu thương của Hải những khi Hải tới chăm sóc, lo chữa bệnh cho cụ. Vừa lúc này, nhìn Hải lúi húi rửa mấy cái đọt ổi, cụ chẳng thầm ước có được đứa cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo như vậy ở bên cho vui tuổi già đó sao? Thiệt may cho bà vợ góa của ông gác trường. Tưởng vô phúc vậy mà giờ lại có phúc.

Cụ Xầm già cứ nhìn mãi bóng cậu bé suốt dọc hẻm và miên man nghĩ. Cái bóng nhỏ dần, chỉ còn chấm đỏ nơi cổ áo cậu bé rục lên trong nắng trưa Đà Lạt. «À, phải rồi, thằng nhỏ Sáu gọi mấy đứa có đeo cái khăn đỏ đó là thiếu niên tiên phong!» — Cụ Xầm nghĩ thầm khi đã quay vào nhà, đôi mắt già nua chợt sáng lên. Hải đã hứa với cụ sẽ dẫn các bạn đến chơi với cụ luôn luôn. Lâu lắm rồi lòng bà lão Hoa kiều mới ấm lên chút ít.

★
★★

Cụ Xầm và thằng Sáu không biết rằng Hải đã kịp nghe thấy câu thằng Sáu nói về mình: «Hồi đó gọi ảnh là Năm gù, bà nhớ không?» Hẳn là cụ Xầm ngạc nhiên lắm — Hải thú vị nghĩ thầm. Bây giờ, cậu bé không còn buồn phiền mỗi khi có người vô tình nhắc lại chuyện cũ nữa. Cái thằng Năm gù trời đánh đâu có còn. Bây giờ Hải đã là một chi đội trưởng thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

được mọi người yêu mến. Các bà mẹ trong xóm tin cậy cho sắp nhỏ tới sinh hoạt ở nhi đồng⁽¹⁾ Kim Đồng do Hải và mấy bạn khác phụ trách. Có người gặp Hải còn vui vẻ khoe với Hải: «Mấy cháu dạy tụi nhỏ sao, mà tụi nó múa hát hay ghê!». Lời khen kín đáo làm đôi tai Hải hồng như hai cánh hoa râm bụt. Các bạn thiếu niên mến Hải vì việc gì Hải cũng xông vào làm, chịu khó học hỏi. Các em nhi đồng trong xóm thì khỏ nói, đứa nào cũng thích nghe anh Hải kể chuyện, khen anh Hải hiền; và nhất là nếu gặp anh Hải giữa đường, muốn theo anh chơi, anh cho theo liền. Đến ngay các chú an ninh trong phường ít tiếp xúc với thiếu nhi, nay cũng biết Hải sau lần Hải cùng các bạn trong đội Sao đỏ mưu trí giúp các chú tóm gọn ở đánh bạc với số tiền bảy trăm đồng ở hẻm Y-éc-xanh. Hôm đó chính Hải đã phát hiện ra tên thanh niên vừa lủi ra ngoài giả làm người qua đường, không để sống một con bạc cỡ bự nhất ở. Chỉ còn mỗi một điều làm Hải luôn luôn bứt rứt. Đó là chuyện học hành. So với cái đạo còn trốn học đi chơi, cái lại cả cô hiệu trưởng thì bây giờ kể như Hải đã thành một trò tốt rồi. Nhưng Hải học vẫn chưa khá được như nhiều bạn khác trong chi đội. Bởi vậy, càng được các thầy cô trong trường mến, Hải càng băn khoăn nhiều hơn. Hải cùng Hà tổ chức nhóm học tập, chịu khó tìm các bạn giỏi hỏi bài. Cả hai đứa học có khá hơn trước. Nhưng đó cũng chỉ là bước đầu.

Cụ Xâm làm sao biết hết được những chuyện đó, vậy mà cụ vẫn ngạc nhiên. Phải rồi, hồi đó nếu trông thấy những cụ già như cụ ở đường, thế nào Hải cũng a dua với tụi phòng vệ, trêu cợt và cười đùa, nói chi chuyện giúp đỡ. Ngay cả má Hải cũng còn ngạc nhiên nữa là. Cái bữa Hải bay lẹ vô nhà như một con sáo, đòi ăn cơm trước để kịp đi học đối tượng Đội, má không biết lại lo lắng hỏi:

(1) Tổ chức nhi đồng, tương đương với chi đội thiếu niên.

— Ừa, chớ con lại tính đi chơi đâu vậy?
— Đâu có, má! Con đi học. — Hải hấp tấp trả lời, tay xúc cơm.

— Nghỉ hè mà?

— Học thiếu nhi đeo khăn quàng đỏ má! — Hải giải thích. Chỉ từng đó thôi mà nét mặt già nua vất vả của má rạng rỡ hẳn lên. Má đưa chéo khăn rằn lên chấm mắt. Rồi má chăm chú nhìn Hải. Hải biết má cảm động và ngạc nhiên lắm.

Má ngạc nhiên, cụ Xâm ngạc nhiên, cô Dung nhà bên ngạc nhiên... Mỗi lần biết như thế, Hải chỉ muốn kể cho tất cả mọi người nghe về cái buổi đầu tiên Hải muốn đi sinh hoạt Đội. Cho tới bây giờ, Hải còn nhớ như in buổi sáng hôm đó. Buổi sáng bắt đầu cho mọi buổi sáng đẹp đẽ của Nguyễn Bá Hải.

Tính đến bữa đó, Đà Lạt giải phóng đã được ba tháng rồi. Các bạn trong xóm An Lạc hầu hết đều đã nghe lời các anh chị phụ trách giải thích, tham gia sinh hoạt thiếu nhi. Chỉ còn một vài «tướng» đầu bò không chịu đi sinh hoạt, trong đó có Hải. Từ trước, Hải có cần chơi chung với ai đâu, mà tụi nó đứa nào cũng sợ Hải. Nghĩ vậy, lần nào Khánh và Hà tới rủ đi sinh hoạt, Hải cũng trả lời bằng cái giọng khinh khỉnh, nhất gừng:

— Sinh hoạt có bánh ăn không? Không hả? Rồi. Thôi, dẹp chuyện đó đi các «cha». — giọng nói và vẻ mặt Hải đều cố tình làm Khánh và Hà phải ngán.

Tới một buổi sáng, Hải vô tình lò dò đi qua trụ sở thiếu nhi khu phố. Ừa, sao bữa nay ắng lặng vậy? Mọi bữa, từ đằng xa Hải đã nghe tụi nó ca rầm rầm, nếu không thì cũng vui đùa la hét nhộn nhịp. Bữa nay đứa nào đứa ấy ngồi im lặng, chỉ có tiếng loa máy đang nói gì đó. Tò mò, Hải lén bước lại gần nhìn vào. Điều đập vào mắt Hải trước tiên là trong đám trẻ con có cả những đứa không đeo khăn quàng. Thứ đến vẻ mặt của tất cả tụi nó. Đều một loạt như nhau, đứa nào cũng chăm chú nhìn vào anh thanh



Hài đi qua trụ sở thiếu nhi khu phố..

niên nói loa máy, mắt mở to, nhiều đứa còn mấp máy miệng như nuốt từng lời nói của anh ấy. Ngó bộ tụi nó say sưa lắm (có vậy mới không đứa nào trông thấy nó chứ!). Hài bỗng chú ý đến tiếng loa máy.

— Vườn Phủ Chủ tịch, nơi Bác Hồ sống, có rất nhiều cây to. Các em có thấy những cây thông cổ thụ của Đà Lạt mình không nào? (Tất cả tụi nó «có ạ» đều rập). Đó, cây trong vườn nhà Bác còn to hơn cả cây thông cổ thụ. Vườn rộng, cỏ mọc đều như trải thảm và mát rượi. Biết thiếu nhi ở Hà Nội còn thiếu chỗ chơi trong dịp hè, một hôm Bác Hồ...

Cứ như thế, Hài cũng mở tròn mắt nuốt từng tiếng loa lúc nào không biết, Hài cũng biết Bác Hồ là ai và thỉnh thoảng cũng có nghe người lớn kể chuyện về Bác Hồ. Nhưng tới chuyện này thì mê quá. Nó vẫn nghĩ Bác Hồ là một người làm to lắm, Bác ở nơi cao lắm, an ninh gác cản mật không cho ai được gặp... Tới đoạn Bác Hồ cùng ra chơi chung với thiếu nhi khăn quàng đỏ ở Hà Nội, anh thanh niên giữ cao tâm ảnh có hình ông cụ tóc bạc đứng trong vòng tròn của thiếu nhi, thì Hài bị cuốn hút đến mức quên cả việc mình đang nghe lén. Nó nhòai người qua tường làm rơi hòn đá xếp tường nghe cái «kịch» xuống sân. Một vài đôi mắt giật mình quay lại. Hài cũng giật mình, nó vội vã co cẳng chạy khỏi cái nơi có tiếng loa máy ầm ập và câu chuyện đẹp như một chuyện cổ tích, lòng tiếc rẻ. Nhưng nó cũng nhớ đến những lần chính nó đã từ chối không đi sinh hoạt. Lần đầu tiên Hài chợt nhận ra sự cô đơn đáng buồn của mình. Nó thấy đường phố như vắng vẻ hơn vì thiếu bóng tụi con nít. Hài cũng chợt nhận ra rằng, từ ngày có mấy đứa thiếu nhi đeo khăn quàng, có những buổi sinh hoạt hấp dẫn như nó vừa thấy, ngay cả tụi nhóc nhách trong khóm cũng không thèm lủi trốn khi gặp nó nữa...

Hài không đi đến rạp xi-nê như đã định, mà quay về nhà. Và lạ chưa, dáng đi của nó cũng khác. Thường ngày nó đi nghênh ngang, hai bàn tay đút túi quần xéo nơi đùi,

cúi tay khuỳnh khuỳnh, đúng y như kiểu mấy thằng phòng vệ mất dạy. Còn bảy giờ, hai cánh tay dài bỏ thông, đầu hơi cúi, trông nó lủi thủi thật tội nghiệp. Một bà lão bán nước bên đường cứ ngó theo Hải, miệng lầm bầm: «Thằng đó bữa nay ngó bộ lạ ghê. Chắc nó lại đánh mất cái chi rồi!». Hải không mất mà chỉ thấy thiếu thiếu một điều gì đó. Nhưng là điều gì thì chính nó cũng chưa hiểu được.

Buổi chiều hôm ấy, Khánh lại đến kiểm Hải. Đang đọc sách chừởng trong buồng, thấy Khánh vào, Hải cảnh giác ngay: «Bộ thằng này biết chuyện mình nghe lén hồi sáng nên tính tới thọc hông mình sao?» Nhưng không!

— Đọc chuyện chi đó? — giọng Khánh vẫn vui vẻ, mặt hiền khô.

Khánh tỉ tê rủ Hải đi sinh hoạt, nói là sắp có nhiều trò vui lắm. Hải cũng thấy xuôi tai, nhất là khi nghĩ lại chuyện ban sáng. Chợt Khánh nhớ ra điều gì quan trọng, vỗ cái «bốp» vào lưng Hải làm suýt té khỏi ghế:

— Ừa, chút xíu thì quên. Anh Phiên tính giao cho Hải chỉ huy chi đội «rộng rãi»⁽¹⁾ đó. Anh bảo tụi nó có nhiều đứa buớng, chỉ có Hải mới chỉ huy nổi. Chịu không?

Ờ vụ đó cũng bảnh⁽²⁾ — Hải nghĩ thầm, nhưng vẫn tỏ vẻ miễn cưỡng bằng lòng:

— Ờ... Để coi coi...!

Và từ hôm ấy, cảm thấy sự lẻ loi của mình, cảm thấy mình được tin cậy, Hải bắt đầu thay đổi. Từ chỗ là chỉ đội trưởng một chi đội gồm toàn những bạn buớng bình, chưa được kết nạp vào Đội, từng bước một, Nguyễn Bá Hải đã vững vàng bước lên. Cụ Xâm già không biết, má Hải và nhiều người lớn không biết, nhưng các anh chị phụ trách, các bạn cùng chi đội với Hải đều biết Hải đã cố gắng

(1) Chi đội gồm những em thiếu niên chưa được kết nạp vào Đội, một hình thức tổ chức thường có ở các tỉnh phía nam hồi mới giải phóng.

(2) Việc đó cũng hay.

như thế nào để gột bỏ những thói xấu Hải nhiễm phải trong chế độ cũ. Hải đã từng hút thuốc trở lại sau mấy tháng bỏ thuốc, rồi lại quyết tâm bỏ được. Hải đã từng nhiều lần nóng mắt muốn đánh bạn, nhưng nghĩ đến danh dự đội viên nên cố gắng bỏ ra chỗ khác cho nguôi tức v.v... Vượt qua những thói quen của mình đâu có dễ. Có lẽ chính vì thế nên càng ngày Hải càng được bạn bè và người thân yêu mến hơn. Má Hải thỉnh thoảng lại khóc. Hải biết đó là lúc má nhớ tới ba, thương cho ba không sống được đến ngày giải phóng Đà Lạt để thấy thằng con trai tưởng đã hư hỏng của gia đình đang dần khôn lớn.

★
★★

Hải về đến nhà đã hơn mười hai giờ trưa. Má vẫn ngồi đợi bên mâm cơm phần Hải. Lâu nay má có phần cưng Hải hơn. Vừa thấy Hải vào nhà, má nói ngay:

Sao về muộn vậy con? Má trông hoài. Có lá thư của ai gửi cho mày, má để trên nóc tủ đó.

Không để ý đến mâm cơm, Hải chạy ngay tới tủ cầm bức thư và reo lên:

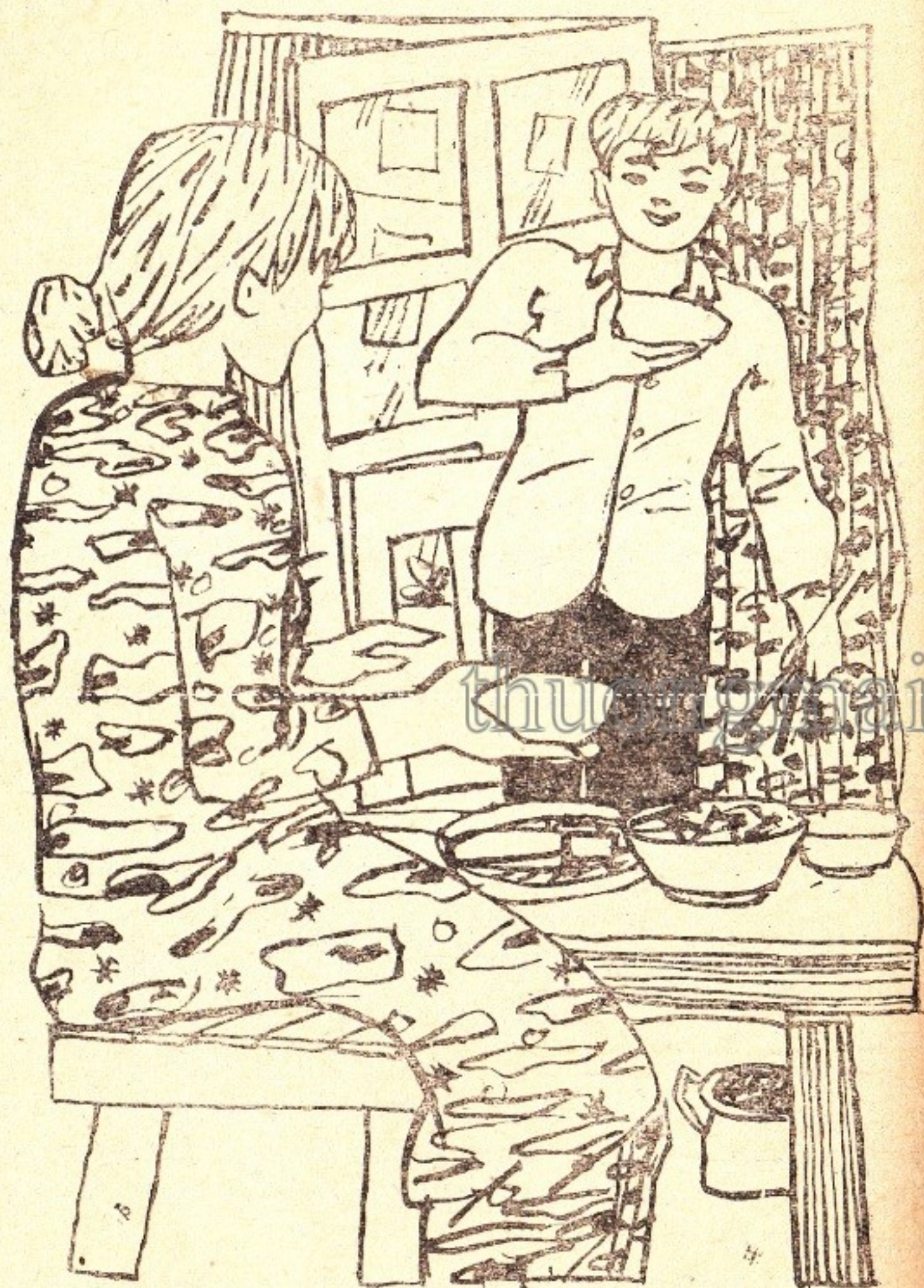
— Thư của anh phụ trách má à. Bữa tụi con liên hoan tiễn anh đi bộ đội rầm rầm cả đó, má quên rồi sao? — vừa nói, Hải vừa hấp tấp bóc thư, đọc nghiêng ngấu.

«Gia Lai — Công Tum, ngày...

Em Hải thân mến!

Anh viết thư này cho em từ một vùng đất mới. Đơn vị anh đang tiến hành khảo sát, chuẩn bị khai thác rừng. Đi trong rừng nơi đây, anh càng nhớ rừng thông Đà Lạt mình, nhớ các em hơn.

Anh nghe tin Lâm Đồng mình sắp tiến hành Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ lần thứ nhứt phải không em? Anh còn biết cả tin Hải sẽ được thành phố cử đi dự Đại hội nữa đó, tài không?...»



— Đói hung rồi má.

Lá thư khá dài. Anh phụ trách kể trong thư nhiều chuyện lý thú ở nơi anh đóng quân. Hải định bụng sẽ đem thư đến đọc cho các bạn nghe trong buổi sinh hoạt chi đội tối nay. Hải cứ nhăm mãi đoạn thư sau đây:

«Xa Đà Lạt, anh càng thấy yêu quý Đà Lạt, yêu quý rừng thông cứng cáp của thành phố mình. Anh mong các em, lớp thiếu nhi của Đà Lạt giải phóng, sẽ cứng cáp lớn lên như lớp thông non khỏe khoắn. Các em có dám hứa với anh sẽ trở thành cháu ngoan Bác Hồ hết thầy không nào?»

Sao không hứa được? Em hứa và các bạn em cũng sẽ hứa vậy đó! — Hải thầm nói như có anh phụ trách đứng bên. Rồi Hải tưởng tượng đến tiếng hô đồng thanh «Xin hứa» của cả chi đội Kim Đồng tối nay và mỉm cười sung sướng.

— Lẹ lên rồi ăn cơm đi con! Đói ngấu rồi còn gì.

Tiếng má nhắc làm Hải chợt nhớ đến cái bụng rỗng không của mình. Cậu bé nhoẻn cười thật tươi như xin lỗi má, rồi gò chén ngồi vào mâm, miệng pha trò:

— Đói hung rồi má. Con ăn luôn cả nồi cho má coi.

Má Hải cũng cười, các nếp nhăn trên mặt má giãn ra. Má như trẻ lại.

Đà Lạt, tháng 11 năm 1976

CHIẾC ÁO ẤM

Nửa đêm, trời nổi gió ùng ùng. Hoan nằm co cả hai chân, cuộn người như con ốc vặn mà vẫn rét không sao ngủ được. Nghĩ đến chặng đường sáng mai đi học, Hoan thấy ngại quá. Ấy là vừa rồi mẹ Hoan đã mua thêm cho Hoan chiếc áo bông kiểu cán bộ. Nhưng mặc áo chỉ ấm được thân mình, còn mặt và hai chân vẫn lạnh tê da... Trăn trở mãi rồi Hoan cũng ngủ được một giấc đến sáng.

Buổi sớm mai gió càng thổi mạnh, rặng xoan dưới chân đê bị gió uốn lảo đảo như người say rượu. Hoan thu mình trong chiếc áo bông mới, tay nọ luồn vào ống áo tay kia, sách cấp vào nách, lò dò đi đến trường. Đến chiếc diêm canh đê gần cổng trường, Hoan đứng lại bên mép tường khuất gió cho bớt lạnh. Trong sương, chiếc bảng gỗ sơn mấy chữ «Trường cấp I Ngọc Thụy, Gia Lâm» chỉ còn thấy mờ mờ đôi chữ.

Mấy bạn cùng lớp Hoan cũng đang co ro đi tới, nom chúng nó đến buồn cười, cứ như đàn cò gặp phải trận mưa.

Hoan định rủ các bạn ra bãi đá một trận bóng cho ấm người thì vừa lúc cái Chi học cùng lớp với Hoan đi từ dưới chân đê lên. Trời rét thế mà Chi chỉ mặc chiếc áo cánh với chiếc áo sợi cộc tay đã sờn rách. Tay cầm lọ mực, tay cấp sách, Chi đi thản nhiên như chẳng coi cái rét vào đâu. Nom vậy, Hoan phải thốt lên:

— Các cậu ơi! Tớ chịu cái Chi thật. Gió rét thế này mà nó chẳng coi ra gì.

Nghe Hoan nói, thằng Đặng đến bên cạnh giơ tay chỉ vào hàm răng của mình đang va vào nhau lập cập mà nói:

— Cậu xem, hai hàm răng tớ đang gầy dần đây. Dừa nào coi khinh được cái rét, tớ xin bài phục làm «chúa tể».

Hoan nắm lấy tay Đặng chỉ về phía Chi:

— Kia! «Bà chúa tể» của cậu kia. Cái Chi có rét co ro như bọn mình đâu — Hoan cười nhìn Đặng rồi nhìn Chi thán phục.

Nhưng khi Chi đến thật gần thì tiếng cười của Hoan tắt lịm ngay. Bấy giờ Hoan mới nhìn thấy mặt Chi tái ngắt vì rét, hai môi Chi cắn chặt đề răng khỏi run lập bập, nhưng chân vẫn bước đi ung dung như không biết rét là gì. Đặng ghé vào tai Hoan, nói nhỏ:

— Mấy năm rồi, mùa rét nào tớ cũng thấy cái Chi chỉ có độc chiếc áo sợi cũ ấy thôi.

— Sao mẹ nó không mua cho nó chiếc áo ấm nữa nhỉ. Mẹ mình bảo, chịu rét người gầy đi và còn sung phôi nữa.

Đặng thì thào:

— Cả bố mẹ cái Chi đều chết cả rồi, cậu không biết à? Nó ở với bà, mà bà nó thì già lắm rồi.

Chuyện này đối với Hoan thật bất ngờ. Hoan tự nhiên như bị đau nhói trong mình. Hoan thấy thương Chi. Hóa ra chẳng phải ai ai cũng đều được săn sóc đầy đủ cả. Vẫn có những người gặp hoàn cảnh khó khăn như vậy, lâu nay Hoan chẳng để ý.

Đặng kể thêm cho Hoan biết: Chi đã được ban quản trị hợp tác xã giúp cho tiền giấy bút đi học và mỗi năm mấy thước vải. Nhưng nhu cầu của một con người đâu phải chỉ có thế.

Có tiếng keng vào lớp. Hoan và Đặng bỏ dở câu chuyện, chạy vội vào sân trường.

Tiết học đầu tiên buổi sáng nay, lớp 3A⁽¹⁾ học bài lịch sử. Hoan ngồi ngay ngắn nghe thầy Thanh Tùng giảng bài.

(1) Trường cấp I Ngọc Thụy (Gia Lâm, Hà Nội) năm học 1973 - 1974.



Hoan ngồi ngay ngắn nghe thầy Thanh Tùng giảng bài...

giọng của thầy ấm áp thật hấp dẫn. Nhưng Hoan vẫn nghĩ tới chiếc áo mỏng manh của Chi. Nếu có thêm một chiếc áo ấm, chắc bạn ấy sẽ bớt khổ đi bao nhiêu. Hay là... Hoan nghĩ đến việc đem tặng Chi chiếc áo sợi đan dài tay của mình. Nhưng tự Hoan cũng thấy buồn cười về dự định đó: áo sợi con trai, đời nào bạn ấy thêm mặc nhĩ.

Giờ nghỉ, Hoan kéo Đăng ra một góc sân, bàn nhỏ:

— Chúng mình rủ các bạn trong đội, mỗi đứa góp ít tiền mua tặng cái Chi chiếc áo ấm đi.

Ý kiến đó được Đăng tán thưởng ngay. Đăng còn ước tính giá tiền một chiếc áo mới. Đăng nói:

— Cả lớp góp vào thì chỉ cần mỗi đứa vài hào là đủ, nhưng với điều kiện cấm không được xin tiền của bố mẹ.

Hoan đồng ý ngay:

— Phải là tiền tiết kiệm như nhật bán thủy tinh, phế liệu v.v... để góp mới đúng. Nhưng Đăng ơi — Hoan ghé tai bạn — lại còn phải lặng lẽ, bí mật, đừng để cho cái Chi biết trước chứ.

— Tất nhiên là tất nhiên — Đăng có vẻ khoái chí về kế hoạch «mật» vừa bàn xong.

Cuộc vận động bí mật rất thành công. Ngày chủ nhật, học sinh lớp 3A người xung phong đi cất cổ bán cho hợp tác xã nuôi trâu, người đi nhật mảnh thủy tinh đem ra bà đồng nát. Có lẽ chỉ có một mình Chi thiệt thòi không được tham gia các việc làm hào hứng đó.

Khoảng giữa trưa, đã có nhiều bạn đến nhà Hoan nộp tiền. Đăng vừa thấy Hoan đã khoe:

— Cậu biết không! Suốt buổi sáng nay tớ tát «ai vung» cạnh trường mình đấy.

Hoan lè lưỡi kêu:

— Rét thế mà cậu lợi xuống tát nước bát cá à?

Đăng lấy làm hành diện:

— Thấm vào đầu mà sợ, có cậu Hoan «bột» thì mới sợ còn Đăng này (cậu ta bốc) coi cái giá rét ra gì!

Cả Hoan và Đặng cùng cười vang. Từ ngoài ngõ, thầy Thanh Tùng chợt bước vào nhà Hoan. Vừa vào đến nơi, thầy hỏi ngay:

— Các em định làm gì bí mật mà cả lớp nhón nhác lên như thế, không cho thầy hay.

Cầm quyền sở quý và năm tiền trong tay, Hoan cứ lúng ta lúng túng không biết nói năng thế nào. Hoan thấy mình có lỗi vì không báo cáo trước việc này với thầy. May sao thầy Thanh Tùng đã nói tiếp:

— Chắc các em định làm một việc gì tốt, phải không? Thầy đoán như vậy.

Nghe Hoan trình bày dự định của đội, thầy Thanh Tùng cảm động nói:

— Hành động của các em rất đáng khen. Thầy hoàn toàn đồng tình và đề nghị cùng được tham gia.

Đặng và Hoan mừng quính cả lên. Hai cậu hỏi ý kiến và bàn bạc một lúc lâu với thầy giáo.

Buổi sáng thứ năm, Hoan và Đặng được cử sang tận cửa hàng Bách hóa tổng hợp Hà Nội để chọn mua áo. Ngồi trên ô-tô-buýt, hai cậu bé thì thầm thảo luận xem chọn màu áo nào cho hợp. Hoan thích màu xanh cánh chả — màu ấy thì thật tuyệt, quà của lớp phải thật đẹp. Nhưng Đặng lại ra vẻ thực tế hơn:

— Cái Chi rất ngoan, chăm học chăm làm. Ngày ngày nó làm khối việc giúp bà nó: khi thì đi thả trâu cho hợp tác, khi thì quấy gánh thóc vớt ra ngoài đồng cho tổ chăn nuôi. Vì vậy cứ chọn màu nâu hoặc màu mận chín là đẹp rồi.

Ý kiến của Đặng sắc bén đến nỗi Hoan phải dẹp bỏ ngay chiếc áo màu xanh cánh chả.

Đầu giờ học hôm nay, lớp 3A có một vẻ im ắng lạ thường. Các cậu bé xưa nay nổi tiếng ồn ào nhất lớp cũng ngồi ngay ngắn đặt tay trên bàn. Thỉnh thoảng một vài



Chi mở gò ra...

người đưa mắt liếc nhanh về phía cô bé Chi đang ngồi lặng lẽ, không hay biết chuyện gì. Hôm nay trời ấm áp, Chi mặc một chiếc áo cánh mới, nét mặt hồng hào và vô tư. Hoan ngồi phía sau Chi nghĩ mà cứ tiếc cho thời tiết hôm nay sao lại không rét hơn một tí.

Thầy Thanh Tùng vào lớp. Buổi học bắt đầu. Chi cúi xuống lấy sách vở trong ngăn bàn, nhưng thật lạ, có một gói gì của ai để nhầm vào ngăn của Chi. Chi cầm cái gói ra, đứng dậy thưa thầy:

— Thưa thầy, có gói này của bạn nào để lẫn vào ngăn bàn em ạ.

Cả lớp cũng chỉ chờ giây phút đó, cho nên vừa nghe Chi nói, mấy chục con mắt đã dồn về Chi. Chi lúng túng đỏ mặt. Thầy Thanh Tùng bảo:

— Em Chi mở ra xem gói gì nào. — giọng của thầy hình như không được bình thường.

Chi mở gói ra: một chiếc áo dệt màu mận chín mới nguyên. Cả lớp vui sướng nhìn theo, nhưng ai cũng cố giữ không nói lời nào, lớp vẫn im phăng phắc.

Khi mở cái gói, Chi thấy một mảnh giấy trắng, rơi xuống, em luống cuống nhặt lên. Thầy Thanh Tùng từ từ đến bên Chi và nói với em giọng đầy thân ái:

— Em thử đọc xem tờ giấy này viết những gì.

Chi vâng lời thầy, đọc:

«Bạn Chi thân mến! Toàn thể lớp 3A tặng bạn đây».

Giọng Chi chợt nhỏ hẳn lại và run lên như sắp khóc. Cô bé toàn ngồi xuống thì thầy Thanh Tùng đã đỡ lấy tấm áo. Thầy mở áo ra và đặt lên đôi vai của cô học trò nhỏ:

— Em hãy mặc chiếc áo ấm này. Đó là mối tình đoàn kết quý báu, một kỷ niệm đẹp đẽ của lớp 3A chúng ta.

Dứt câu nói của thầy giáo, cả lớp đứng dậy vỗ tay ran ran. Chi lúng túng vãn về mảnh giấy nhỏ trong tay, đôi mắt chớp chớp cố ngăn những giọt nước mắt nóng hổi cu trào ra.

MỤC LỤC

		Trang
1 - VỠ KỊCH CÓ THẬT	Trần Thiên Hương	3
2 - CHUYỆN XÂY RA TRÊN SÀN THUYỀN	Dương Kỳ Anh	18
3 - CÀNH CHIM ĐỒNG NỘI	Hàm Châu	24
4 - THỒNG NON ĐANG LỚN	Trần Thiên Hương	38
5 - CHIẾC AO ẤM	Phùng Thái	52